|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH OAI  **TRƯỜNG TH CAO VIÊN I**    Số:225./KH- THCVI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**    *Thanh Oai, ngày 11 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**

**A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của BGD&ĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

*Thực hiện công văn hướng dẫn số 3050 /SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;*

*Thực hiện kế hoạch số 560/KH-PGDĐT ngày 6 /9/2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo Thanh Oai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025;*

Trường Tiểu học, Cao Viên I, xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 2025 với các nội dung như sau:

**B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**I. ĐẶC ĐIỂM CHÚNG:**

**1. Cán bộ, giáo viên.**

Năm học 2024 - 2025 toàn trường có: 37 cán bộ giáo viên nhân viên, hợp đồng lao động trong đó: Ban giám hiệu: 01; Giáo viên: 29 (25 biên chế, Hợp đồng 111: 01; Hợp đồng trường: 3GV hợp đồng); Về nhân viên: 6. Trong đó: Biên chế 03; Hợp đồng 111: 03 đ/c ; Nhà trường có 01 bảo vệ là hợp đồng trường.

- Chất lượng đội ngũ: Cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong công việc, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, luôn có tinh thần học hỏi nâng năng năng lực nghiệp vụ chuyên môn, thực hiện tốt, chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường đã chủ động hợp đồng giáo viên theo hướng dẫn của cấp trên để đảm bảo đủ giáo viên cơ bản chủ nhiệm ổn định biên chế lớp trong năm học 2024 – 2025.

**2. Học sinh**

Tổng số toàn trường có 867học sinh với 20 lớp.

Học sinh cơ bản là con em địa phương, các em chăm ngoan hiếu học, bên cạnh đó có một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có biểu hiện trí tuệ, sức khỏe không tốt.

**3. Cở sở vật chất.**

- Cơ sở vật chất nhà trường được nâng cấp sửa chữa cơ bản đủ phòng học, có 1phòng tin học, các phòng học cơ bản đảm bảo đủ sánh sáng, đèn quạt cho HS.

- Khuôn viên nhà trường được chỉnh trang sạch sẽ, cải tạo sân bóng mini, trải trồng cỏ nhật trên bóng tạo sân bãi tập thể thao, đá bóng của học sinh.

**II.NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:**

**1.Thuận lợi:**

Có đầy đủ văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hà Nội; Phòng GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của ngành, sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương tới sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu luôn quan tâm chia sẻ, đồng hành cùng với nhà trường trong mọi hoạt động.

Tập thể CB-GV-NV được quán triệt nhiệm vụ năm học của ngành đề ra. Đội ngũ giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, nhiệt tình, có tâm huyết với nghề. Các thành viên nhà trường có truyền thống đoàn kết ,thầy và trò nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**2.Khó khăn:**

Thiếu CSVC: Tính đến tháng 9/2024 nhà trường vẫn sử dụng khuôn viên trường cũ chật hẹp khó khăn trong việc tổ chức hoạt động tập thể, và hạn chế nhiều hoạt động vui chơi của học sinh.

Số lượng học sinh khó khăn đông, Phụ huynh chưa thực sự quan tâm.

Nhà trường thiếu giáo viên cơ bản nên việc hợp đồng giáo viên còn gặp nhiều khó khăn.

Diện tích còn thiếu so với quy định, khuôn viên chật hẹp, chưa có bãi tập đáp ứng yêu cầu luyện tập các tiết học thực hành của học sinh

Chưa có các phòng chức năng như phòng nghệ thuật, ngoại ngữ phần nào ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chưa thực sự quan tâm.

**III. NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT VÀ TỒN TẠI CƠ BẢN CẦN KHĂC PHỤC CỦA NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Những thành tích nổi bật cần phát huy:**

Năm học 2023 - 2024, nhà trường nhà trường đạt Tập thể Lao động Xuất sắc

Công đoàn được khen thưởng công đoàn xuất sắc.

Liên đội đề nghị : Trung ương Đoàn tặng Bằng khen.

Nhà trường đạt danh hiệu đơn vị Tiên Tiến xuất sắc phong trào thể dục thể thao

*\* Giáo viên:*

- Thi thiết kế bài giảng E –learning đạt: 03 giải Ba, 01 giải Khuyến khích.

- Khiêu vũ thể thao đạt: 01 giải Nhìn; 01 giải Khuyến khích

- Thi Giáo viên dạy giỏi: 1 giải Ba; 1 giải khuyến khích

- Thi thực hành ứng dụng CNTT: 2 giải khuyến khích

- Thi Trưng bày CNTT: 1 Giải nhất huyện; 3 thành phố

- Toàn tường có 30 đồng chí đạt Lao động Tiên Tiến, 05 đồng chí đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Được công nhận đơn vị tiên tiến phong trào thể dục thể thao cấp huyện.

*\* Học sinh:*

+ Số học sinh đánh giá Hoàn thành Xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện đạt: 237/766 học sinh đạt 30,9%.

Học sinh có thành tích vượt trội một số môn học 297 học sinh/ 766 đạt 38,7%.

- Học sinh được xét hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,6 %

**- HS đạt giải cấp huyện**

+ Thi học sinh giỏi các môn học cấp huyện: Giao lưu viết chữ đẹp, đấu trường toán học, thi Tiếng Anh, thể dục thể thao; giao lưu học sinh giỏi cấp cấp tiểu học…. tổng số giải: 254 trong đó: 38 giải nhất, 45 giải Nhì; 72 giải Ba.; 99 giải Khuyến khích.

-**Học sinh đạt giải Quốc gia,thành phố**: 17 giải trong đó: 1 giải Nhất; 6 giải Nhì; 3 giải Ba; 8 giải Khuyến khích

**2. Những tồn tại cần khắc phục:**

-Trình độ chuyên môn chưa đồng đều, hiện nhà trường còn 3 đồng chí giáo viên trình độ cao đẳng ( có 2 đ/c chuẩn bị nghỉ hưu)

Thiếu giáo viên cơ bản theo định mức là 7 đồng chí

Nhà ttrường đã kí có 1 GV hợp đồng 111, và nhà trường kí hợp đồng là 3 giáo viên.

- Thiết bị dạy học lớp 4 và lớp 5 theo chương trình GDPT 2018.

**C. KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I.Nhiệm vụ chung:**

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chât lượng giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra rà soát toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường, dọn dẹp phát quang bụi rậm, cắt tỉa cây xanh, dọn dẹp lật úp dụng cụ đọng chứa nước trong khu vực trường phòng dịch sốt xuất huyết, dịch bệnh khác.

Thu gom các vật dụng có nguy cơ gây thương tích cho HS khi tham gia hoạt động vui chơi tại trường.

Có bài tuyên truyền trước toàn thể học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh, vui chơi lành mạnh, chấp hành an toàn giao thông để đảm bảo an toàn cho mình và mọi người.

Có chỉ tiêu thi đua giữa các đ/c GV, các lớp trong thực hiện nội quy nề nếp nhà trường. Tiêu chí an toàn trường học.

Luôn chuẩn bị các phương án đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường chủ động, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; phân công công vị trí việc làm, nâng cao vai trò trách nhiệm quản lý trong nhà trường, phát huy năng lực chủ động sáng tạo của từng cá nhân trong tập thể sư phạm nhà trường.

Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp4, lớp 5.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; Tạo điều kiện khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục hiện nay.

Tham mưu các cấp quan tâm xây dựng khu trường mới có đủ diện tích, phòng chức năng, khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong tác giáo dục học sinh, nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Tham mưu đề xuất các cấp chính quyền quan tâm kịp thời mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cho các khối lớp 3,4 có đủ thiết bị dạy học cho năm học mới. duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tích cực đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, các hoạt động giáo dục nhà trường theo đúng chức năng nhiệm vụ, triển khai và thực hiện tốt công tác chuyển đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tăng cường kiểm tra đôn đốc thực hiện nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện của nhà trường.

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

**1.Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học**

Triển khai làm tốt công tác vệ sinh trường lớp sạch đẹp thân thiện. Giáo dục học sinh ý thức giữ gìn môi trường, trồng cây xanh vườn trường, trong lớp học.

Tuyên truyền tới học sinh có ý thức sử dụng tiết kiệm điện, nước, sử dụng đồ dùng thân thiện môi trường, hạn chế sử dụng túi nilon, rác thải nhựa ra môi trường, giáo dục ý thức trách nhiệm từng cá nhân trong bảo vệ trường lớp sạch sạch đẹp, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Thu gop rác thải nhựa.

Sửa chữa trang trí trường lớp học

Có trang trí khuôn viên trường lớp khu trường mới khi đưa vào bàn giao sử dụng

Tích cực tuyên truyền công tác phòng dịch, theo mùa, xây dựng các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Kết hợp chặt chẽ với Trạm ý tế xã chính quyền địa phương kịp thời thông tin báo cáo khi có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường, địa phương để cùng có sự chủ động kết hợp trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường

Nhà trường luôn chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, Trực tiếp, trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước.

Tích cực tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

**2.Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:**

Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục theo đúng văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở giáo dục Đào tạo và phòng Giáo dục Đào tạo.

Thực hiện đúng khung thời gian năm học theo quy định của ngành.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường.

Triển khai thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục theo đúng quy định của bộ, đảm bảo dạy đúng đủ số tiết theo quy định, tăng cường các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, quan tâm giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, hình thành hệ niềm tin, khơi gợi ước mơ, khát vọng hệ giá trị cho học sinh.

**3.Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5**

Nhà trường thực hiện song song hai chương trình giáo dục: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4, lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT;

Dạy đúng đủ các môn học, dạy môn học bắt buộc: Tin học, Tiếng Anh đối với lớp 3,4,5 theo đúng quy định.4 tiết/ tuần.

Tổ chức tiết bồi dưỡng văn hóa cho học sinh từ khối 1 đến khối 5.

Triển khai thực hiện đầy đủ cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổ chức các hoạt động giáo dục, định hướng, tạo động lực cho học sinh có thái độ tích cực chủ động, có ý thức tự học, tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

**4. Tổ chức dạy ngoại ngữ, Tin học theo chương trình cấp Tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số.**

**4.1. Tổ chức dạy học các môn ngoại ngữ 1: Tiếng Anh**

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 thực hiện các giải pháp tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc 4 tiết/ tuần. Nhà tường lựa chọn dạy Tiếng Anh đáp ứng nhu cầu học sinh và của phụ huynh học sinh, có tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT.

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

- Nhà trường tổ chức hợp tác dạy học Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 là 2 tiết./ tuần

( trong đó1 tiết do GV nước ngoài dạy, 1 tiết do giáo viên người Việt dạy). Khối 3,4,5 Tiếng Anh bổ trợ người nước ngoài là 1 tiết/tuần.

**4.2.Tổ chức dạy môn Tin học:**

Tổ chức dạy học môn Tin học cho học sinh lớp 3, 4,5 theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo 1 tiết/tuần.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

**4.3. Tổ chức nội dung giáo dục công dân số:**

Trong bối cảnh thế giới bước vào thời đại công nghệ 4.0, toàn cầu hóa, sự hội nhập phát triển ngày một sâu rộng, để đáp ứng mục tiêu giáo dục con người toàn diện, công dân toàn cầu. Để đáp ứng mục tiêu đó nhà trường có sự định hướng đối với giáo viên: Mỗi thầy cô giáo phải không ngừng học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ để bắt kịp với thời đại, đáp ứng được những nhu cầu ngày càng cao về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục giáo dục đào tạo.

Giáo viên chủ động hỗ trợ học sinh hướng dẫn tìm chọn và xử lý thông tin, trên môi trường số.

Giáo dục công dân số nhà trường chủ động làm tốt công tác giáo dục Tin học, khoa học, kĩ thuật, hướng dẫn học sinh phải là những người hiểu biết về công nghệ. Họ có kiến thức cơ bản ban đầu về tin học, ứng dụng phần cứng và phần mềm dạy và học trong từng môn học phù hợp. Thực hiện tốt chương trình dạy học tin học lớp 3,4,5, hướng dẫn HS có kỹ năng sử dụng máy móc, thiết bị điện tử, công nghệ ứng dụng và Internet các dịch vụ ứng dụng khác trong cuộc sống. Bước đầu tạo môi trường số, giáo dục học sinh kĩ năng sử dụng môi trường mạng, kĩ thuật số.

Có hướng dẫn học sinh cách tra cứu sử dụng phần mềm học tập, việc truy cập các trang Web, phần mềm đấu trường toán học, luyện tập các vòng thi Toán, Tiếng Anh trên mạnh, các nội dung học tập giáo dục phù hợp với trình độ lứu tuổi.

Ứng sử trên môi trường mạng, sử dụng mạng xã hội zalo, fecbook lành mạnh tích cực hỗ trợ cho việc học tập và phát triển của học sinh, đồng thời giáo dục các em các kĩ năng ứng xử, giao tiếp, chia sẻ thông tin trên mạng đúng theo quy định của pháp luật.

Giáo dục học sinh có kĩ năng, năng lực phòng tránh những thông tin xấu, thông tin không lành mạnh, làm ảnh hưởng đến nhận thức, cảm xúc, hành vi của các em.

Nhà trường thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

##### ***4.3.1Kiến thức cơ bản về Internet và an ninh mạng:***

**\*Nội dung:**

- Giới thiệu các khái niệm cơ bản về internet, mạng xã hội, email, và công cụ tìm kiếm.

- Hướng dẫn học sinh cách bảo vệ thông tin cá nhân, tránh lừa đảo trực tuyến.

- Cách phát hiện và đối phó với các nội dung không lành mạnh trên internet.

**\*Hoạt động**:

-Thực hiện 2 tiết học thực hành sử dụng internet an toàn.

-Tổ chức cuộc thi "Em là nhà thám hiểm mạng an toàn" giữa các lớp.

##### ***4.3.2. Kỹ năng sử dụng công nghệ trong học tập:***

**\*Nội dung:**

-Hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin trên Google, Bing.

-Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản (Google Docs, Word) để viết bài tập.

-Sử dụng các công cụ học tập trực tuyến (Google Classroom, Zoom).

**\*Hoạt động**:

-1 tiết học thực hành sử dụng Google Docs để làm bài tập nhóm.

-Khuyến khích học sinh sử dụng phần mềm soạn thảo để làm bài viết về môi trường.

##### ***4.3.3. Giáo dục đạo đức số và văn hóa ứng xử trên mạng:***

**\*Nội dung:**

-Tôn trọng người khác khi giao tiếp trực tuyến.

-Không phát tán thông tin không chính xác hoặc tiêu cực trên mạng.

-Không tham gia bắt nạt trên mạng (cyberbullying).

**\*Hoạt động**:

-Tổ chức buổi hội thảo với chủ đề "Văn hóa ứng xử trên mạng xã hội" với sự tham gia của học sinh lớp 3 đến lớp 5.

-Tạo nhóm thảo luận về các tình huống trên mạng, yêu cầu học sinh đưa ra giải pháp ứng xử đúng đắn.

##### ***4.3.4. Hướng dẫn sử dụng mạng xã hội và các nền tảng giáo dục trực tuyến:***

**\*Nội dung:**

-Giới thiệu cách sử dụng mạng xã hội như YouTube, Facebook, Zalo.

-Hướng dẫn sử dụng an toàn các nền tảng học tập trực tuyến như Zoom, Google Meet.

**\*Hoạt động**:

-Học sinh thực hành tham gia vào một lớp học trực tuyến giả lập để làm quen với việc học từ xa ( đối với lớp 1,2)

-Trao đổi giữa học sinh về các nền tảng học tập yêu thích và an toàn.

##### ***4.3.5. Phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng làm việc nhóm qua công nghệ:***

**\*Nội dung:**

-Sử dụng công cụ Google Meet, Zoom để làm việc nhóm.

-Khuyến khích học sinh sáng tạo nội dung số như video, bài thuyết trình.

**\*Hoạt động**:

-Tổ chức cuộc thi "Sáng tạo nội dung số" với đề tài tự chọn (môi trường, công nghệ, văn hóa...).

-Mời học sinh tham gia vào các dự án nhóm nhỏ liên quan đến việc xây dựng blog hoặc trang web đơn giản.

#### ****4.4. Phương pháp giảng dạy và tổ chức:****

***4.4.1 Lồng ghép trong các môn học:***

-Các bài học về kỹ năng công dân số sẽ được lồng ghép trong môn Tin học, Đạo đức, Khoa học và Ngoại ngữ.

-Ví dụ: Môn Tin học dạy kỹ năng sử dụng internet, môn Đạo đức dạy về văn hóa ứng xử trên mạng.

***4.4.2Tổ chức hoạt động ngoại khóa:***

- Các lớp học kỹ năng công dân số ngoài giờ với sự tham gia của chuyên gia công nghệ và giáo viên.

- Câu lạc bộ Công dân số: tổ chức hàng tháng với các buổi chia sẻ và thực hành.

**- Tập huấn cho giáo viên và phụ huynh**:

-Tổ chức 2 buổi tập huấn cho giáo viên về công nghệ số và cách hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ.

-1 buổi tập huấn cho phụ huynh về cách đồng hành và bảo vệ con cái khi sử dụng internet

**5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục “ Địa phương em” và tổ chức dạy học nội dung này theo chương trình giáo dục phổ thông 2018**

5.1 Dạy học nội dung giáo dục“ Địa phương em” theo CT GDPT 2018-Xây dựng lại nội dung này- Tài liệu GDĐP với lớp 1,2,3,4,5.

Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” xây dựng chương trình của môn học, có tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp

5.2 Tổ chức dạy học giáo dục địa phương

Chủ động dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.Tăng cường sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website ttps://stemtieuhoc.edu.vn và các nguồn học liệu khác tài liệu về Lịch sử huyện Thanh Oai

**6. Tổ chức dạy học giáo dục Stem**

Năm học 2024 – 2025 là năm học đầu tiên nhà trường triển khai thực hiện giáo dục STEM cho học sinh từ khối 1 đến khối 5. Phân công giáo viên cơ bản trực tiếp tham gia giảng dạy tại các khối lớp. Dạy tích hợp dạy học STEM vào nội dung các môn học: Toán, Mỹ Thuật, Khoa học, Tự nhiên xã hội tùy thuộc từng khối lớp. Có kế hoạch giáo dục riêng.

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương.

Tham gia ngày hội STEM do Phòng GD tổ chức.

Tạo điều kiện cho GV được tham gia tâp huấn về phương pháp dạy hoc STEM nhằm triển khai thực hiện đạt được đúng mục tiêu dạy học STEM cho HS.

**7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.**

*7.1.Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống

*7.2. Phương pháp và hình thức đánh giá.*

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học linh áp dụng mô hình dạy học như: Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường , trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

Khuyến khích giáo viên tích cực tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp

*Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh*

**Đối với học sinh lớp 5** tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, làm tốt công tác đánh giá học sinh, coi và chấm kiểm tra nghiêm túc, không để tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định. Không chạy theo thành tích.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; ra đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

**8. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, bán trú và bồi dưỡng văn hóa**

8.1. Tổ chức dạy học 02 buổi /ngày

100% học sinh được tham gia học 2 buổi/ ngày

Xây dựng thời khóa biểu mỗi ngày không quá 7 tiết học/ngày sáng 4 tiết; chiều 3 tiết.

Khối lớp 1,2: 32 tiết/ tuần

Khối lớp 3,4: 32 tiết/ tuần

Khối lớp 5: 32 tiết/ tuần

Các tiết dạy liên kết phụ huynh đăng kí tự nguyện nhà trường có kế hoạch cụ thể riêng.

Bồi dưỡng văn hóa 5 tiết/ tuần.

8. 2. Kế hoạch tổ chức bán trú:

Nhà trường triển khai công tác tổ chức ăn bán trú cho học sinh ngay từ đầu năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ huynh học sinh toàn trường. Phụ huynh

Phụ huynh có nhu cầu cho con ăn bán trú tự nguyện đăng kí, thỏa thuận tiền xuất ăn, tiền dịch vụ chăm sóc bán trú, tiền đồ dùng thiết bị bán trú thu theo đúng quy định tại QĐ 51/UBND thành phố Hà Nội.

Nhà trường lựa chọn đơn vụ cung cấp suất ăn là đơn vị đủ điều kiện và được cấp phép, cho phép của các cơ quan chức năng về việc cung cấp suất ăn.

Nhà trường hợp đồng với đơn vị cung cấp: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xuất nhập khẩu An Thịnh.

Nhà trường sắp xếp sửa chữa phòng ăn bán trú, phòng ngủ cho HS đảm bảo cho các em trong thời gian ăn trưa, và ngủ trưa tại trường.

Phân công nhân viên Y tế thường xuyên giám sát kiểm tra suất ăn của học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như khẩu phần ăn của học sinh theo định mức hợp đồng suất ăn theo quy định.

Phân công giáo viên nhân viên trực tiếp tham gia trông trưa hướng dẫn HS vệ sinht trước khi ăn, ngủ trưa đảm bảo.

Thường xuyên nhắc nhở GV, nhân viên tham gia trông trưa kiểm tra số lượng học sinh ăn hàng ngày, đảm bảo an toàn cho học sinh khi ở trường.

**9. Tham gia các cuộc thi**

9.1. Đối với các cuộc thi của giáo viên cấp huyện cấp thành phố lớp ….: Đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba cấp huyện.

Hội thi Thiết kế bài giảng giáo dục STEM cấp trường, cấp huyện: đạt 1 Giải Nhì.

9.2. Đối với các cuộc giao lưu của học sinh

Tổ chức giao lưu Đấu trường toán học: 8huy chương vàng; 20 huy trương bặc, 25 huy trương Đồng; 40giải Khuyến khích.

Viết chữ đẹp:

Giao lưu Tiếng Anh:

Olympic Tiếng Anh cấp huyện:

Tham gia ngày hội giao lưu học sinh tiểu học kết hợp ngày hội Stem tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh trên tinh thần tự nguyện.

Tham gia Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Thành phố: Đạt: 1 giải Nhì, 1 giải Ba.

**10. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:**

Tổ chức dạy học đối với học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập nhà trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tạo mọi điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật

Tham mưu với UBND huyện để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

**11. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

*\* Phát triển đội ngũ giáo viên:*

Công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; Phát huy vai trò sáng tạo của mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

*\*. Nâng cao chất lượng đội ngũ:*

Làm tốt công tác đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học,

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng hỗ trợ đồng nghiêp. Sinh hoạt chuyên môn Tổ, khối đúng quy định, nâng cao chất lượng hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, học tập bồi dưỡng chuyên đề trong năm học. Phát huy năng lực tự học, tự bồi dưỡng, học tập suốt đời cho CBQL, GV.NV nhà trường.

Phát huy vai trò tổ trưởng chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, Qua đó kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chương trình, sách giáo khoa mới.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

*\* Đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học*

Tham mưu UBND các cấp quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT.

Nhà trường tiếp tục bổ sung mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có;

Công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học. 100% giáo viên có sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học phù hợp với nội dung môn học, bài học.

**12. Lựa chọn , triển khai sách giáo khoa.**

Từ lớp 1, 2,3,4,5 lựa chọn dạy bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

Triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động thư viện, xây dựng học sinh tinh thần tự học, yêu thích đọc sách; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương.

**13 Công tác quản lý , quản trị trường học**

*\* Xây dựng kế hoạch giáo dục*

Nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo công văn 2345 của BGD ĐT đối với lớp 1,2,3,4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà chường chủ động trong việc phân phối chương trình sắp xếp thời khóa biểu dựa trên các văn bản hướng dẫn đảm bảo đúng đủ số tiết theo quy định.

Linh hoạt trong xây dựng nội dung chương trình, giáo lồng ghép, tích hợp trong tổ chức dạy và học.

Linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Phân công giáo viên phù hợp phát huy được năng lực của giáo viên trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Làm tốt công tác quản lý

\*. *Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.*

Có tuyên truyền tới cán bộ giáo viên, nhằm giúp giáo viên thay đổi nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của thành phố và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành: https://csdl.hanoi.edu.vn

Phần mềm quản lý giáo viên nhân viên

Phần mềm phổ cập: http://pcgd.hanoi.gov.vn

Phần mềm thư viện điện tử.

Phần mềm sổ liên lạc điện tử EnetViet

Phần mềm quản lý tài sản công: http://qltsc.gov

Phần mềm kế toán DAS.10

Phần mềm báo tăng bảo hiểm y tế: http://ivan.nopbaohiem.vn

Các phần mềm hỗ trợ học tập tra cứu.Phần mềm LMS;Phần mềm dạy học:zoom meeting MicrosoftTeams (đường link: Zoom.org.vn; microsoft.com).

Nhà trường linh hoạt các điều kiện hiện có, xây dựng phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác của ngành để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, tăng cường bổ sung đường truyền mạng.

Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, tiếp tục bổ dung đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị dạy học

Linh hoạt trong giảng dạy kết hơp dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến có thể linh hoạt một số tiết dạy sử dụng trực tuyến, nhà trường chủ động chuẩn bị các phương án dạy học trực tuyến sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Luôn cập nhật báo cáo kịp thời, đúng tiến độ, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh.

Phân công các tổ triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bước đầu thực hiện duyệt lịch báo giảng kế hoạch giảng dạy của giáo viên

*\*. Đa dạng hoá các mô hình tổ chức dạy học*

Từng bước tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại, học tập mô hình giáo dục với trường kết nghĩa, trường nội thành để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp; xây dựng đề án liên kết giáo dục từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp.

*\* Công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng.*

Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, công bằng khách quan, kịp thời ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi phạm về đạo đức nhà giáo, vi phạm quy định của ngành.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá viên chức, người lao động hàng tháng: Làm tốt công tác tự đánh giá, đánh giá chuẩn nghề nghiệp, đánh giá viên chức hàng năm theo văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng các cấp.

Luật số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 Luật thi đua khen thưởng;

**+** Thông qua **Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28-10-2021 của đ/c Bí thư thành ủy Hà Nội về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.**

+ Thông qua hướng dẫn số 581/HĐ -SGDĐT ngày 9/3/2022 của Sở Giáo dục Hà Nội về việc hướng dẫn đánh giá phân loại hàng tháng đối với công chức, viên chức, lao động theo Nghị định số 68/NĐ -CP làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; các văn bản hướng dẫn của UNND huyện Thanh Oai, Phòng GD và ĐT huyện Thanh Oai.

Căn cứ Nghị định số 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Công văn số 3972/BGDĐT-TTr ngày 07/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh tra, kiểm tra năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Có sự động viên khích lệ cá nhân có thành tích cao trong các phong trào thi đua của nhà trường.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường.

Cán bộ giáo viên nhân viên đăng kí chỉ tiêu thi đua ngay từ đầu năm học, Ban thi đua, công đoàn nhà tường cùng theo dõi bám sát chỉ tiêu, đăng kí thi đua của trường, đoàn thể, cá nhân để có giải pháp hỗ trợ kịp thời nhằm thực hiện tốt các tiêu chí thi đua đề ra.

*\*. Công tác thông tin, báo cáo.*

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ kiệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất về PGD các ban ngành đoàn thể liên quan theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

*\* Thực hiện phong trào “ Nhà trường cùng chung tay phát triển- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm*”

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào“Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

Phát động mạnh mẽ phong trào chung tay phát triển, ủng hộ nhân lực tài vật, đồng hành cùng với những HS có hoàn cảnh khó khăn giúp các em có điều kiện học tập.

Triển khai kế hoạch vận động từ cá nhân tập thể, thầy cô giáo tích cực tham gia ủng hộ quỹ “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” Đồng hành cùng em đến trường.

Kết hợp với: Hội thi Hoa hậu sinh viên toàn quốcTặng quà cho 50 học sinh đầu năm học

*\* Công tác truyền thông:*

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức tuyên truyền trong các buổi họp cơ quan, họp các cấp chính quyền, họp phụ huynh học sinh.

Viết bài tuyên truyền chuyển lên trang Web nhà trường.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

**14. Giáo dục Stem và Giáo dục địa phương**

Giáo dục địa phương triển khai theo tài liệu GDĐP đã biên soạn và chỉ đạo trong năm học 2024 -2025 đối với lớp 1,2,3,4,5

Với lớp 4 thực hiện theo công văn 5576/CV-BGD ngày 2/12/2021 và chỉ đạo thực hiện sau chuyên đề TP tại tiểu học Kim Bài đến khi có tài liệu biên soạn.

Giáo dục STEM dạy tích hợp trong các môn Mỹ thuật, Toán, Tự nhiên xã hội , Khoa học.

100% các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được học tiết học giáo dục STEM, sử dụng tài liệu, kênh thông tin giữ liệu STEM trên hệ thống.

Triển khai dạy học Giáo dục lịch sử địa phương, Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1. Tiếp tục tham mưu thực hiện biên soạn, thực nghiệm, thẩm định Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 2, lớp 3.4,5

Triển khai thực hiện giáo dục STEM trong phát huy đúng mục tiêu cần đạt được mục tiêu chương trình giáo dục STEM giáo dục tích hợp các môn học linh hoạt của Toán học; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Tin học. Xây dựng chương trình giáo dục Công nghệ là theo định hướng STEM Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

Có sự định hướng cho giáo viên dạy STEM là thay đổi từ cách dạy rời rạc các môn học thành dạy kết hợp các môn học thành một mô hình học tập gắn kết dựa trên các ứng dụng thực tế. Qua đó, học sinh vừa học được kiến thức khoa học, vừa học được cách vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn.

Linh hoạt các hoạt động giáo dục gắn liền với văn hóa, lịch sử địa phương phát huy sự hiểu biết của HS quê hương địa phương nơi các em sống.

Giáo dục học sinh tình yêu con người, yêu quê hương đất nước, tự hào về nét đẹp văn hóa, truyền thống lịch sử địa phương. Từ đó giáo dục học sinh ý thức trách nhiệm trong bảo vệ, giữ gìn Di tích lịch sử, văn hóa truyền thống của quê hương.

**III. ĐĂNG KÝ DANH HIỆU THI ĐUA NĂM HỌC 2024 -2025**

**1.Các chỉ tiêu:**

**1.1Tập thể**

- Tập thể: Tập thể Lao động xuất sắc

- Chi bộ đạt Chi bộ Hoàn Xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn đạt Công đoàn Xuất sắc thành phố

- Chi đoàn vững mạnh.

- Xây dựng công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ I.

- Trường đạt DH trường học thân thiện, học sinh tích cực

- Trường đạt Cơ quan văn hóa

- Trường đạt vở sạch chữ đẹp.

- Duy trì phổ cấp giáo dục tiểu học mức độ 03

- Trường Xanh - Sạch - Đẹp - an toàn - thân thiện: Đạt

- Liên đội mạnh cấp huyện; Bằng khen của Trung ương Đoàn

***1.2 Cá nhân****:*

- Số LĐTT: 30 đ/c đạt: 93%

- Số CSTĐ cơ sở (là quản lý): 1 đồng chí: 2,9%

- Số CSTĐ cơ sở (là Giáo viên): 3.đồng chí đạt 11.7%

- Số CSTĐ cơ sở là nhân viên: 1. đồng chí đạt 2,9%

**2. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách ( chức vụ ):**

Xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra theo định kỳ và có điều chỉnh kịp thời nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục trong năm học.

Ngay đầu năm học nhà trường họp ban trung tâm cùng trao đổi thảo luận về việc phân công vị trí việc làm cho phù hợp, phát huy năng lực của mỗi thành viên. Hiệu trưởng ra quyết định phân công vị trí việc cho các thành viên nhà trường.

Tổ chức đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng có đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp thực hiện tốt chuyên môn trách nhiệm, phát huy phẩm chất đạo đức nhà giáo.

Chỉ đạo giáo viên giảng dạy các lớp theo dõi học sinh có năng lực học tập còn hạn chế để có các giải pháp tích cực giúp học sinh ngày càng tiến bộ; đánh giá đúng chất lượng giáo dục, không để xảy ra tình trạng học sinh “ ngồi nhầm lớp”, không chạy theo thành tích. Đồng thời chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phát hiện học sinh năng khiếu từng mặt để có hướng bồi dưỡng phát triển, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Quan tâm giáo dục giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực cho học sinh; thành lập các câu lạc bộ cho học sinh rèn luyện và bồi dưỡng năng khiếu.

Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, các hoạt động thể dục, thể thao vui chơi giải trí, chủ động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện tốt các buổi tập thể dục giữa giờ; các trò chơi dân gian và hoạt động tập thể một cách thường xuyên tạo không khí vui tươi thu hút học sinh tha gia. Có cơ chế thi đua khen thưởng hợp lý,Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh. Duy trì và thực hiện tốt mọi nội quy nề nếp nhà trường. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường.

**IV. CÁC CHỈ TIÊU VỀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:**

**1.Phát triển số lượng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số | TSHS | Nữ | Học sinh 2 buổi/ ngày HS bán trú | | Học sinh bán trú | | Số HS khuyết tật | | Tỷ lệ HS HTCT lớp học | Dự kiếnTỷ lệ HS chưa HTCT lớp học |
| lớp | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số | Tổng | Số HS có hồ sơ KT |
|  | HS |
| 1 | 4 | 161 | 62 | 4 | 82 | 4 | 46 | 1 | 1 | 158 | 3 |
| 2 | 4 | 166 | 77 | 4 | 32 | 4 | 22 | 0 | 0 | 165 | 1 |
| 3 | 4 | 164 | 86 | 4 | 30 | 4 | 20 | 2 | 2 | 164 | 0 |
| 4 | 4 | 196 | 80 | 4 | 12 | 4 | 5 | 0 | 2 | 196 | 0 |
| 5 | 4 | 180 | 83 | 4 | 4 | 4 | 5 | 2 | 1 | 180 | 0 |
| **Tổng** | **20** | **867** | **388** | **20** | **160** | **20** | **98** | **5** | **6** |  |  |

\* Lớp học tình thương: số lớp ....0... Số học sinh...0.....

\* Tổng số học sinh là con thương binh: 1, con liệt sỹ:.0

\* Tổng số học sinh có hộ nghèo: 2 , cận nghèo: 0

\* Tổng số học sinh là con dân tộc: 5

**2. Chất lượng giáo dục:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.Đánh giá kết quả học tập các môn học (theo TT27/2020/TT-BGĐT)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Mônhọc** | **TS HS được đánh giá** | **Hoàn thànhTốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | | | **Số lượng** | Tỷlệ | **Số lượng** | Tỷ lệ | **Số lượng** | Tỷlệ | |  | **Khối 1** |  |  |  |  |  |  |  | | 1 | Tiếng Việt | **161** | 70 | 43.5 | 91 | 56.5 | 0 | - | | 2 | Toán | **161** | 75 | 46.6 | 86 | 53.4 | 0 | - | | 3 | TN vàXã hội | **161** | 70 | 43.5 | 91 | 56.5 | 0 | - | | 4 | GDTC | **161** | 45 | 28.0 | 116 | 72.0 | 0 | - | | 5 | Âm nhạc | **161** | 47 | 29.2 | 114 | 70.8 | 0 | - | | 6 | Mĩ thuật | **161** | 45 | 28.0 | 116 | 72.0 | 0 | - | | 7 | HĐ TN | **161** | 60 | 37.3 | 101 | 62.7 | 0 | - | | 8 | Đạo đức | **161** | 70 | 43.5 | 91 | 56.5 | 0 | - | |  | **Khối 2** | **166** |  | - |  |  |  |  | | 1 | Tiếng Việt | **166** | 50 | 30.1 | 116 | 69.9 | 0 | - | | 2 | Toán | **166** | 60 | 36.1 | 106 | 63.9 | 0 | - | | 3 | TN vàXã hội | **166** | 50 | 301 | 116 | 69.9 | 0 | - | | 4 | GDTC | **166** | 51 | 30.7 | 115 | 69.3 | 0 | - | | 5 | Âm nhạc | **166** | 7 | 28.3 | 119 | 71.7 | 0 | - | | 6 | Mĩ thuật | **166** | 45 | 27.1 | 121 | 72.9 | 0 | - | | 7 | HĐTN | **166** | 55 | 33.1 | 111 | 66.9 | 0 | - | | 8 | Đạo đức | **166** | 70 | 42.2 | 96 | 57.8 | 0 | - | |  | **Khối 3** | **164** |  | - |  | - |  | - | | 1 | Tiếng Việt | **164** | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - | | 2 | Ton | **164** | 50 | 30.5 | 114 | 69.5 | 0 | - | | 3 | TN vàXã hội | **164** | 55 | 33.5 | 109 | 66.5 |  | - | | 4 | Ngoại ngữ | **164** | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - | | 5 | Công nghệ | **164** | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - | | 6 | GDTC | **164** | 63 | 38.4 | 101 | 61.6 | 0 | - | | 7 | Âm nhạc | **164** | 53 | 32.3 | 111 | 67.7 | 0 | - | | 8 | Mĩ thuật | **164** | 43 | 26.2 | 121 | 73.8 | 0 | - | | 9 | HĐ TN | **164** | 55 | 33.5 | 109 | 66.5 | 0 | - | | 10 | Tin học | **164** | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - | | 11 | Đạo đức | **164** | 63 | 38.4 | 101 | 61.6 | 0 | - | |  | **Khối 4** | **196** |  |  |  |  |  |  | | 1 | Tiếng Việt | **196** | 58 | 29.6 | 138 | 70.4 | 0 | - | | 2 | Toán | **196** | 63 | 32.1 | 133 | 67.9 | 0 | - | | 3 | Khoa học | **196** | 62 | 31.6 | 134 | 68.4 | 0 | - | | 4 | L/Sử và Địa Lý | **196** | 55 | 2.1 | 141 | 71.9 | 0 | - | | 5 | Tiếng Anh | **196** | 63 | 32.1 | 133 | 67.9 | 0 | - | | 6 | Công nghệ | **196** | 50 | 25.5 | 146 | 74.5 | 0 | - | | 7 | GDTC | **196** | 80 | 40.8 | 116 | 59.2 | 0 | - | | 8 | Âm nhạc | **196** | 60 | 30.6 | 136 | 69.4 | 0 | - | | 9 | Mĩ thuật | **196** | 57 | 29.1 | 139 | 70.9 | 0 | - | | 10 | HĐTN | **196** | 65 | 33.2 | 131 | 66.8 | 0 | - | | 11 | Tin học | **196** | 50 | 25.5 | 146 | 74.5 | 0 | - | | 12 | Đạo đức | **196** | 97 | 49.5 | 82 | 41.8 | 17 |  | |  | **Khối 5** | **180** |  |  |  |  |  |  | | 1 | Tiếng Việt | **180** | 48 | 26.7 | 132 | 73.3 | 0 | - | | 2 | Toán | **180** | 54 | 30.0 | 126 | 70.0 | 0 | - | | 3 | Khoa học | **180** | 51 | 28.3 | 129 | 71.7 | 0 | - | | 4 | L/Sử và Địa Lý | **180** | 48 | 26.7 | 132 | 73.3 | 0 | - | | 5 | Tiếng Anh | **180** | 47 | 26.1 | 133 | 73.9 | 0 | - | | 6 | Công nghệ | **180** | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - | | 7 | GDTC | **180** | 52 | 28.9 | 128 | 71.1 | 0 | - | | 8 | Âm nhạc | **180** | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - | | 9 | Mĩ thuật | **180** | 48 | 26.7 | 132 | 73.3 | 0 | - | | 10 | HĐTN | **180** | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - | | 11 | Tin học | **180** | 52 | 28.9 | 128 | 71.1 | 0 | - | | 12 | Đạo đức | **180** | 58 | 32.2 | 122 | 67.8 | 0 |  | |

**2. Đánh giá về phẩm chất năng lực**

**a. Những phẩm chất chủ yếu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung phẩmchất | **TS HS** | **Xếploại** | | | | | |
| **được đánhgiá** | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
|  |
|  |  | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Khối 1** | **161** |  |  |  |  |  |  |
| Yêu nước | 161 | 76 | 47.2 | 85 | 52.8 | 0 | - |
| Nhân ái | 161 | 76 | 47.2 | 85 | 52.8 | 0 | - |
| Chăm chỉ | 161 | 65 | 40.4 | 96 | 59.6 | 0 | - |
| Trung thực | 161 | 75 | 46.6 | 86 | 53.4 | 0 | - |
| Trách nhiệm | 161 | 65 | 40.4 | 96 | 59.6 | 0 | - |
| **Khối 2** | **166** |  |  |  |  |  |  |
| Yêu nước | 166 | 80 | 48.2 | 86 | 51.8 | 0 | - |
| Nhân ái | 166 | 70 | 42.2 | 96 | 57.8 | 0 | - |
| Chăm chỉ | 166 | 45 | 27.1 | 121 | 72.9 | 0 | - |
| Trung thực | 166 | 75 | 45.2 | 91 | 54.8 | 0 | - |
| Trách nhiệm | 166 | 45 | 27.1 | 121 | 72.9 | 0 | - |
| **Khối 3** | **164** |  |  |  |  |  |  |
| Yêu nước | 164 | 60 | 36.6 | 104 | 63.4 | 0 | - |
| Nhân ái | 164 | 60 | 36.6 | 104 | 63.4 | 0 | - |
| Chăm chỉ | 164 | 55 | 33.5 | 109 | 66.5 | 0 | - |
| Trung thực | 164 | 65 | 39.6 | 99 | 60.4 | 0 | - |
| Trách nhiệm | 164 | 55 | 33.5 | 109 | 66.5 | 0 | - |
| **Khối 4** | **196** |  | - |  | - | - |  |
| Yêu nước | **196** | 100 | 51.0 | 96 | 49.0 | 0 | - |
| Nhân ái | **196** | 100 | 51.0 | 96 | 49.0 | 0 | - |
| Chăm chỉ | **196** | 120 | 61.2 | 76 | 38.8 | 0 | - |
| Trung thực | **196** | 150 | 76.5 | 46 | 23.5 | 0 | - |
| Trách nhiệm | **196** | 100 | 51.0 | 96 | 49.0 | 0 | - |
| **Khối5** | **180** |  | - |  | - | - |  |
| Yêu nước | 180 | 60 | 33.3 | 120 | 66.7 | 0 | - |
| Nhân ái | 180 | 58 | 32.2 | 122 | 67.8 | 0 | - |
| Chăm chỉ | 180 | 65 | 36.1 | 115 | 63.9 | 0 | - |
| Trung thực | 180 | 70 | 38.9 | 110 | 61.1 | 0 | - |
| Trách nhiệm | 180 | 55 | 30.6 | 125 | 69.4 | 0 | - |

**b. Những năng lực cốt lõi:**

**\* Những năng lực chung**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung phẩmchất** | **TS HS** | **Xếploại** | | | | | |
| **đượcđánhgiá** | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
|  | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Khối 1** | **161** |  |  |  |  |  |  |
| Tự chủ và tự học | 161 | 60 | 37.3 | 101 | 62.7 |  | - |
| Giao tiếpvà hợp tác | 161 | 62 | 38.5 | 99 | 61.5 |  | - |
| GQVĐ và sáng tạo | 161 | 55 | 34.2 | 101 | 62.7 |  | - |
| **Khối 2** | **166** |  | - |  |  |  |  |
| Tự chủ và tự học | 166 | 47 | 28.3 | 119 | 71.7 | 0 | - |
| Giao tiếpvàhợp tác | 166 | 50 | 30.1 | 116 | 69.9 | 0 | - |
| GQVĐ và sáng tạo | 166 | 45 | 27.1 | 121 | 72.9 | 0 | - |
| **Khối 3** | **164** |  | - |  | - |  | - |
| Tự chủ và tự học | 164 | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - |
| Giao tiếpvàhợp tác | 164 | 50 | 30.5 | 114 | 69.5 | 0 | - |
| GQVĐ và sáng tạo | 164 | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - |
| **Khối 4** | **196** |  | - |  |  |  |  |
| Tự chủ và Tự học | **196** | 75 | 38.3 | 121 | 61.7 | 0 | - |
| Giao tiếpvà hợp tác | **196** | 95 | 48.5 | 101 | 51.5 | 0 | - |
| GQVĐ và sáng tạo | **196** | 70 | 35.7 | 126 | 64.3 |  | - |
| **Khối 5** | **180** |  | - |  |  |  |  |
| Tự chủ và Tự học | 180 | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - |
| Giao tiếpvà hợp tác | 180 | 55 | 30.6 | 125 | 69.4 | 0 | - |
| GQVĐ và sáng tạo | 180 | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - |

**\* Những năng lực đặc thù:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung năng lực** | **TS HS** | **Xếploại** | | | | | |
| **đượcđánhgiá** | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
|  | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Khối 1** | **161** |  |  |  |  |  |  |
| Ngôn ngữ | 161 | 60 | 37.3 | 101 | 62.7 | 0 | - |
| Tính toán | 161 | 65 | 40.4 | 96 | 59.6 | 0 | - |
| Khoa học | 161 | 60 | 37.3 | 101 | 62.7 | 0 | - |
| Thẩm mĩ | 161 | 60 | 37.3 | 101 | 62.7 | 0 | - |
| Thể chất | 161 | 65 | 40.4 | 96 | 59.6 | 0 | - |
| **Khối 2** | **166** |  |  |  |  |  | - |
| Ngôn ngữ | 166 | 55 | 33.1 | 111 | 66.9 | 0 | - |
| Tính toán | 166 | 60 | 36.1 | 106 | 63.9 | 0 | - |
| Khoa học | 166 | 56 | 33.7 | 110 | 66.3 | 0 | - |
| Thẩm mĩ | 166 | 60 | 36.1 | 106 | 63.9 | 0 | - |
| Thể chất | 166 | 55 | 33.1 | 111 | 66.9 | 0 | - |
| **Khối 3** | **164** |  |  |  |  |  |  |
| Ngôn ngữ | 164 | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - |
| Tính toán | 164 | 50 | 30.5 | 114 | 69.5 | 0 | - |
| Khoa học | 164 | 50 | 30.5 | 114 | 69.5 | 0 | - |
| Tin học | 164 | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - |
| Công nghệ | 164 | 45 | 27.4 | 119 | 72.6 | 0 | - |
| Thẩm mĩ | 164 | 43 | 26.2 | 121 | 73.8 | 0 | - |
| Thể chất | 164 | 50 | 30.5 | 114 | 69.5 | 0 | - |
| **Khối 4** | **196** |  | - |  | - | - | - |
| Ngôn ngữ | **196** | 75 | 38.3 | 121 | 61.7 | 0 | - |
| Tính toán | **196** | 75 | 38.3 | 121 | 61.7 | 0 | - |
| Khoa học | **196** | 80 | 40.8 | 116 | 59.2 | 0 | - |
| Tin học | **196** | 50 | 25.5 | 146 | 74.5 | 0 | - |
| Công nghệ | **196** | 50 | 25.5 | 146 | 74.5 | 0 | - |
| Thẩm mĩ | **196** | 57 | 29.1 | 139 | 70.9 | 0 | - |
| Thể chất | **196** | 80 | 40.8 | 116 | 59.2 | 0 | - |
| **Khối 5** | **180** |  | - |  | - | - | - |
| Ngôn ngữ | 180 | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - |
| Tính toán | 180 | 55 | 30.6 | 125 | 69.4 | 0 | - |
| Khoa học | 180 | 51 | 28.3 | 129 | 71.7 | 0 | - |
| Tin học | 180 | 52 | 28.9 | 128 | 71.1 | 0 | - |
| Công nghệ | 180 | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - |
| Thẩm mĩ | 180 | 50 | 27.8 | 130 | 72.2 | 0 | - |
| Thể chất | 180 | 55 | 30.6 | 125 | 69.4 | 0 | - |

***c.Các môn đánh giá bằng điểm số:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối/lớp | | **Tổng số** | **Hoàn thành tốt** | | | | | **Hoàn thành** | | | | | | | | | | ***Chưa HT*** | |
|
| **Điểm 10** | | **Điểm 9** | | **Điểm 8** | | | **Điểm 7** | | **Điểm 6** | | | **Điểm 5** | | | **Điểm dưới 5** | |
|  | | ***HS*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | ***%*** | | ***SL*** | ***%*** | | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | ***%*** |
| **1** | Toán | **161** | 25 | 15.53 | 35 | 21.7 | 50 | | 31.06 | 35 | 21.74 | | 12 | 7.45 | | 4 | 2.48 | 0 | - |
| T/Việt | **161** | 20 | 12.42 | 30 | 18.6 | 60 | | 37.27 | 30 | 18.63 | | 15 | 9.32 | | 6 | 3.73 | 0 | - |
| **2** | Toán | **166** | 25 | 15.06 | 35 | 21.1 | 50 | | 30.12 | 34 | 20.48 | | 12 | 7.23 | | 10 | 6.02 | 0 | - |
| T/Việt | **166** | 20 | 12.05 | 30 | 18.1 | 60 | | 36.14 | 30 | 18.07 | | 16 | 9.64 | | 10 | 6.02 | 0 | - |
| **3** | Toán | **164** | 10 | 6.10 | 39 | 23.8 | 55 | | 33.54 | 29 | 17.68 | | 25 | 15.24 | | 6 | 3.66 | 0 | - |
| T/Việt | **164** | 5 | 3.05 | 39 | 23.8 | 55 | | 33.54 | 31 | 18.90 | | 20 | 12.20 | | 14 | 8.54 | 0 | - |
| Tin | **164** | 3 | 1.83 | 42 | 25.6 | 49 | | 29.88 | 35 | 21.34 | | 20 | 12.20 | | 15 | 9.15 | 0 | - |
| Công nghệ | **164** | 5 | 3.05 | 39 | 23.8 | 50 | | 30.49 | 40 | 24.39 | | 23 | 14.02 | | 7 | 4.27 | 0 |  |
| T/Anh | **164** | 5 | 3.05 | 40 | 24.4 | 45 | | 27.44 | 35 | 21.34 | | 20 | 12.20 | | 19 | 11.59 | 0 | - |
| **4** | Toán | **196** | 18 | 9.18 | 45 | 23.0 | 50 | | 25.51 | 40 | 20.41 | | 20 | 10.20 | | 23 | - | 0 | - |
| T.Việt | **196** | 18 | 9.18 | 40 | 20.4 | 50 | | 25.51 | 50 | 25.51 | | 28 | 14.29 | | 10 | - | 0 | - |
| Khoa | **196** | 17 | 8.67 | 45 | 23.0 | 40 | | 20.41 | 55 | 28.06 | | 20 | 10.20 | | 19 | 9.69 | 0 | - |
| Sử + Địa | **196** | 15 | 7.65 | 40 | 20.4 | 50 | | 25.51 | 55 | 28.06 | | 25 | 12.76 | | 11 | 5.61 | 0 | - |
| Tin | **196** | 10 | 5.10 | 40 | 20.4 | 43 | | 21.94 | 40 | 20.41 | | 47 | 23.98 | | 16 | 8.16 | 0 | - |
| Công nghệ | **196** | 10 | 5.10 | 40 | 20.4 | 43 | | 21.94 | 40 | 20.41 | | 47 | 23.98 | | 16 | 8.16 | 0 |  |
| T. Anh | **196** | 18 | 9.18 | 45 | 23.0 | 40 | | 20.41 | 50 | 25.51 | | 23 | 11.73 | | 20 | 10.20 | 0 | - |
| **5** | Toán | **180** | 15 | 8.33 | 39 | 21.7 | 35 | | 19.44 | 45 | 25.00 | | 31 | 17.22 | | 15 | 8.33 | 0 | - |
| T.Việt | **180** | 13 | 7.22 | 35 | 19.4 | 42 | | 23.33 | 45 | 25.00 | | 33 | 18.33 | | 12 | 6.67 | 0 | - |
| Khoa học | **180** | 20 | 11.11 | 31 | 17.2 | 45 | | 25.00 | 54 | 30.00 | | 18 | 10.00 | | 12 | 6.67 | 0 | - |
| Sử + Địa | **180** | 15 | 8.33 | 33 | 18.3 | 40 | | 22.22 | 57 | 31.67 | | 20 | 11.11 | | 15 | 8.33 | 0 | - |
| Tin | **180** | 20 | 11.11 | 32 | 17.8 | 45 | | 25.00 | 53 | 29.44 | | 20 | 11.11 | | 10 | 5.56 | 0 | - |
| Công nghệ | **180** | 20 | 11.11 | 30 | 16.7 | 45 | | 25.00 | 55 | 30.56 | | 18 | 10.00 | | 12 | 6.67 | 0 | - |
| Ngoại ngữ | **180** | 17 | 9.44 | 30 | 16.7 | 47 | | 26.11 | 51 | 28.33 | | 20 | 11.11 | | 15 | 8.33 | 0 | - |

***2.3.Kết quả học sinh Tiểu học phát âm và viết đúng(sai) hai phụ âm L-N cuối năm học 2024-2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **TS lớp** | **Tổng số**  **HS** | **Số HS**  **phát**  **âm đúng** | **Tỷ lệ** | **Số HS**  **Phát âm sai** | **Tỷ lệ** | **Số HS**  **viết đúng** | **Tỷlệ** | **Số HS**  **viết sai** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** |
| 1 | 4 | 161 | 130 | 80,7 | 31 | 19,2 | 130 | 84,3 | 31 | 19,2 |  |
| 2 | 4 | 166 | 145 | 87,3 | 21 | 12,6 | 140 | 86,4 | 26 | 15,6 |  |
| 3 | 4 | 164 | 150 | 91,4 | 14 | 8,5 | 150 | 84,7 | 14 | 8,5 |  |
| 4 | 4 | 196 | 165 | 84,1 | 31 | 15,8 | 160 | 89,4 | 36 | 18,3 |  |
| 5 | 4 | 180 | 173 | 96,1 | 7 | 3,8 | 173 | 92,8 | 10 | 5,5 |  |
| **Cộng** | **20** | **867** | **763** | **8,8** | **104** | **11,9** | **753** | **87,6** | **117** | **13,4** |  |

*2.4.Bồi dưỡng học sinh nổi trội.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh hiệu Học sinh** | **Khối** | | | | | | | | | | **Tổng cộng** | |
|  | **Khối 1** | | **Khối 2** | | **Khối 3** | | **Khối 4** | | **Khối 5** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| Đấu trường Toán học | 20 | 2.3 | 20 | 12 | 25 | 15 | 32 | 16 | 26 | 14 | 123 | 14.19 |
| Giao lưu chữ đẹp lớp 1,2,3 | 8 | 0.9 | 8 | 5 | 8 | 5 |  |  | 0 | 0 | 24 | 2.77 |
| Giao lưu học sinh tiểu học | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 20 | 10 | 20 | 11 | 40 | 4.61 |
| Olympic Tiếng Anh huyện | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  | 5 | 3 | 5 | 0.58 |
| Olympic Tiếng Anh TP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  | 1 | 0,5 | 1 | 0.12 |
| Hùng biện Tiếng Anh lớp 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  | 3 | 1,7 | 3 | 0.35 |
| Khen thưởng HSHTXSNV | 35 | 22 | 40 | 24 | 45 | 27 | 52 | 26 | 45 | 25 | 217 | 25.0 |
| HS khen vượt trội(từng mặt) | 26 | 16 | 20 | 12 | 28 | 29 | 48 | 24 | 48 | 26 | 170 | 19.6 |
| HS đạt cháu ngoan Bác Hồ. | 90 | 56 | 92 | 55 | 100 | 61 | 153 | 78 | 120 | 67 | 555 | 64.0 |
| Lớp tiên tiến | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 20 | 100.0 |
| Lớp vở sạch chữ đẹp | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 4 | 100 | 20 | 100.0 |

\* Thi tuyên truyền giới thiệu sách hè.

Đạt giải cấp huyện: Nhì

**2.5.Các biện pháp thực hiện, người phục trách**

-Tăng cường các hoạt động học tập theo nhóm, khuyến khích học sinh thảo luận, đặt câu hỏi và giải quyết vấn đề.

-Kết hợp giữa dạy học truyền thống và ứng dụng công nghệ thông tin, như sử dụng máy chiếu, video giáo dục, bài giảng trực tuyến, phần mềm học tập tương tác.

-Thông qua các tranh ảnh, sơ đồ, mô hình, video để minh họa nội dung, giúp học sinh dễ hiểu và nhớ lâu hơn.

-Khuyến khích học sinh yêu thích đọc sách, trường học cần cung cấp đa dạng sách và tài liệu phù hợp với lứa tuổi tiểu học.

*\** ***Nâng cao chất lượng giáo viên***

Tổ chức chuyên đề nghiên cứu nội dung bài dạy, sinh hoạt chuyên môn và cập nhật các phương pháp dạy học mới.

**Khuyến khích giáo viên đổi mới sáng tạo:** Tạo điều kiện cho giáo viên thử nghiệm các phương pháp dạy học mới và khuyến khích họ chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

\* **Xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn**

**-**Tạo không gian lớp học thoải mái, với trang thiết bị đầy đủ và môi trường xanh, sạch, đẹp, giúp học sinh cảm thấy yêu thích khi đến trường.

**- Tăng** cường giáo dục kỹ năng giao tiếp, tôn trọng lẫn nhau và xây dựng văn hóa trường học an toàn, không có bạo lực.

-Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, nghệ thuật, và các trò chơi đồng đội để phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

- Giúp học sinh nhận biết và quản lý cảm xúc, từ đó ứng xử đúng mực trong các tình huống xã hội thông qua các chương trình như "Kỹ năng sống".

-Ứng dụng học toán, tiếng Việt hoặc các phần mềm tương tác khác để học sinh có thể tự học và ôn bài tại nhà.

- Đánh giá thường xuyên qua bài kiểm tra định kỳ giúp giáo viên nắm bắt được tiến độ học tập của học sinh.

\*Người phụ trách: Phó hiệu trưởng

**3. Công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ**

**3.1. Những chỉ tiêu**

**a. Số lớp,số học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối  lớp | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | | **Lớp 5** | | | Toàn trường | | **So với KH** | |
| KH | TH | KH | | TH | KH | TH | KH | TH | KH | | TH | KH | | TH | Tăng | Giảm |
| Số lớp | 4 | 4 | 4 | 4 | | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | | 4 | 20 | | 20 | 0 | 0 |
| Số HS | 164 | 161 | 166 | 166 | | 164 | 164 | 189 | 196 | 179 | | 180 | 862 | | 867 | 5 | 0 |

b. Lớp học tình thương: Số lớp:0,số học sinh:0

c. Học sinh khuyến tật: 6 HS. HS chính chính sách hộ nghèo: 1 HS

Học sinh dân tộc: 5

***d.Chỉ tiêu về phổ cập:***

**Tiêu chuẩn 1** :

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100 %.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành CTTH: 95%

- Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Thực hiện tốt kế hoạch và chỉ tiêu huy động trẻ khuyết tật ra lớp, không có học sinh bỏ học.

- Chống mù chữ, tái mù độ tuổi từ 15 - 35 tuổi:

**Tiêu chuẩn 2** : Đội ngũ giáo viên.

- Tỷ lệ giáo viên: Học 2 buổi/ ngày: đạt 1,4 GV/lớp.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn: đạt 72%.

- Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn: đạt 28%.

**Tiêu chuẩn 3** : Cơ sở vật chất

- Giữ vững số lượng học sinh, số lớp được giao theo kế hoạch.

- 100% phòng học đã có bảng chống lóa, có đủ ánh sáng, có máy chiếu hoặc tivi kết nối internet phục vụ giảng dạy.

- Trường có khối phòng chức năng. Có đủ khu nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

- Trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học: mức 3

**3. 2. Các biện pháp thực hiện:**

- *Làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp.*

Tham mưu với địa phương kiện toàn và duy trì tốt hoạt động của Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã, làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Giáo dục, Luật chăm sóc và giáo dục trẻ, quyền và bổn phận trẻ em...

Không để học sinh bỏ học, có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, quan tâm hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh chậm phát triển...

Triển khai cập nhật phần mềm quản lý dư liệu về PCGDTH; Hồ sơ phổ cập cập nhật thường xuyên, chính xác.

Giáo viên tham gia điều tra và cập nhật hàng năm. Theo dõi học sinh trong độ tuổi đến trường, không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải nghỉ học.

Duy trì, bảo quản hồ sổ sách phổ cập,được lưu dữ và bổ sung cập nhật hàng năm một, đảm bảo tính chính xác, khoa học.

Hỗ trợ kinh phí học tập, kịp thời báo cáo và chi trả cho đúng cho học sinh diện hộ nghèo.

*-Nâng cao chất lượng đội ngũ*: Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng chuẩn trình độ, bồi dưỡng kiến thức tin học để ứng dụng hiệu quả trong giảng dạy.

*- Cơ sở vật chất nhà trường*: Sử dụng, mua sắm bổ sung và bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có.

Đề nghị nâng cấp sửa chữa các phòng học xuống cấp.

**V. CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ**

**1. Chỉ tiêu:**

1.1 Tham gia bảo hiểm y tế: 100%

1.2.Chỉ tiêu: Bảo hiểm Thân thể :100 %.

**\*Các biện pháp thực hiện:**

- Tổ chức tuyên truyền tới phụ huynh đầu năm về tham gia mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể tới từng phụ huynh học sinh, về quyền lợi và trách nhiệm tham gia bảo hiểm.

- Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng lớp về việc HS tham gia BHYT 100%

- Phổ biến tới tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường tham gia đầy đủ 2 loại bảo hiểm.

1.3. Thực hiện các cuộc vận động:

**\*.***Chỉ tiêu:-* Tham gia đạt 100% các cuộc vận động và các phong trào phối hợp UB MTTQ:

-Thực hiện 100% các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với hội chữ thập đỏ.

- Tham gia đầy đủ các cuộc vận động đạt 100 % các phong trào phối hợp với Liên đoàn lao động.

- Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với phòng LĐTBXH, Mặt trận tổ quốc

- Tham gia các cuộc vận động và phong trào phối hợp với phòng nội vụ.

- Thực hiện đầy đủ cuộc vận động và phong trào theo chỉ đạo của Sở GD

***\*.Các biện pháp thực hiện:***

- Cập nhật kịp thời các văn bản, chỉ tiêu các cuộc vận động đóng góp để phân bổ tham gia đầy đủ thời gian quy định.

- Phối hợp với ban chấp hành công Đoàn tuyên truyền thực hiện đầy đủ các cuộc vận động của cấp trên. Tuyên truyền hướng dẫn các văn bản quy định

**1.4. Công tác hoạt động ngoại ngoài giờ lên lớp**

**\*.Chỉ tiêu:**

- Thực hiện tốt hoạt động chào cờ thứ 2 hàng tuần, thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giời chính khóa, bồi dưỡng văn hóa, các hoạt động trải nghiệm cho HS.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường: 2lần/năm (Giữa học kỳ 1, giữa học kỳ 2)

- Tổ chức ít nhất 1 lần hoạt động trải nghiệm đến di tích lịch sử, tham quan làng nghề tại địa phương.

**\*. Các biện pháp thực hiện**

- Xây dưng kế hoạch hoạt động ngoại khóa theo kế hoạch hàng năm.

- Làm tốt công tác xã hội hóa cùng cha mẹ học sinh, thỏa thuận với phụ huynh học sinh đưa môn KNS vào học đối với lớp 3,4,5

**1.5 Công tác xây dựng trường học thân thiện:**

**\*.Chỉ tiêu**

- Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Đạt

- Dạy và học có hiệu quả thân thiện. Đạt

- Xây dựng kế hoạch rèn kỹ năng sống cho 25 lớp đạt 100%.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh

- Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.

**\* Các biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: Tổ chức các hoạt động múa hát tập thể trong giờ ra chơi, khuyến khích học sinh chơi các môn thể thao, trò chơi dân gian, mua trồng cây xanh tạo khuôn viên cảnh quan sư phạm.

- Đưa các hoạt động ngoài giờ lên lớp lồng ghép trong các tiết HĐTT, các trò chơi dân gian được thực hiện trong các giờ ra chơi của học sinh. Xây dựng chương trình hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp chương trình hoạt động của tổ chức Đội, đảm bảo về thời gian, mục đích, nội dung, hình thức, có sự phân công thực hiện rõ ràng và phù hợp với điều kiện nhà trường

**1.6. An toàn thực phẩm:**

-Xây dựng lớp bán trú tại trường tạo điều kiện cho gia đình không có thời gian chăm sóc đưa đón con được gửi con ăn bán trú tại trường giúp cho gia đình yên tâm làm ăn xây dựng kinh tế gia đình.

-Lựa chọn đơn vị hợp đồng xuất ăn bán trú đảm bảo đủ khẩu phần ăn và an toàn thực phẩm cho học sinh.

-Thực phẩm sử dụng hàng ngày cần được lựa chọn kỹ càng, đảm bảo tươi ngon, không có dấu hiệu hư hỏng hoặc bị nhiễm khuẩn.

-Tránh dùng các loại thực phẩm chế biến sẵn, có chất bảo quản, phẩm màu, hoặc các thành phần không an toàn cho sức khỏe trẻ em.

- Tuyên truyền nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh và ăn uống hợp vệ sinh để đảm bảo sức khỏe tốt.

**1.7 Công tác phổ cập bơi**

**\*.Chỉ tiêu:** Số học sinh tham gia lớp phổ cập bơi: 250 học sinh đạt 32 %

**\*. Các biện pháp thực hiện:**

- Có kế hoạch tuyên truyền tới các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn xã về kĩ năng bơi tránh đuối nước cho học sinh.

- Thường xuyên cập nhật số lượng học sinh biết bơi và tham gia học.

- Thường xuyên tuyên truyền tới cha mẹ học sinh tao điều kiên cho các em được tham gia các khóa học bợi tại các trung tâm huyện, bể bơi Đức Thành trên địa bàn huyện.

**1.8 Công tác tham vấn học đường**

**\*Chỉ tiêu**

- Số phòng tham vấn học đường: 1 phòng

- Số người phụ trách phòng tham vấn học đường: 8 thầy cô.

- Có quyết định, xây dựng kế hoạch, có sổ ghi chép theo dõi các nội dung tham vấn cho giáo viên, học sinh cho học sinh cụ thể.

- Sổ theo dõi danh sách các học sinh đề nghị tham vấn.

**\*.Các biện pháp thực hiện:**

Xây dưng kế hoạch, Quyết định thành lập tổ tham vấn.

Lịch tham vấn học được được cố định vào ngày thứ 6 hàng tuần trong giờ hành chính.

Có sở trực và theo dõi nội dung tham vấn ( Mọi thông tin cá nhân, nội dung tham vấn cần đảm bảo tính riêng tư, không được chia sẻ cho người pháp khi chưa được sự đồng ý của cá nhân cũng như của nhà trường)

Tăng cường hỗ trợ năng lực tham vấn học đường cho những thành viên tổ tư vấn, Tạo điều kiện cho GV được tập huấn về công tác tham vấn học đường phụ trách. Thực hiện nghiêm túc công tác tham vấn học đường kịp thời hỗ trợ giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường khi có biểu hiện về tâm lý, kịp thời ngăn chặn những biểu hiện không tích cực trong GV, HS nhà trường.

Có phòng tham vấn riêng, có sổ sách ghi chép theo dõi, và đảm bảo tính an toàn bảo mật thông tin cho cá nhân học sinh.

**VI. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,VĂN THƯ LƯU TRỮ**

**1.Công tác pháp chế**

***a.Chỉ tiêu:***

100% Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được nghephổ biến hiểu đúng về công tác pháp chế.

100% CBCNV thực hiện tốt quy tắc ứng xử và 5 tiêu chí chuẩn mực đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu pháp luật do ngành liên ngành tổ chức.

100% học sinh được tuyên tuyền giáo dục đạo đức, pháp luật, kĩ năng cho học sinh, ý thức giữ gìn môi trường sạch đẹp, chấp hành an toàn giao thông...

*b Giải pháp*

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách công tác tư pháp.

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về công tác pháp chế.

- Tuyên truyền tư vấn các biện pháp, giáo dục pháp luật, công tác tham mưu tư vấn.

- Có sổ theo dõi công tác pháp chế, phân công theo dõi đôn đốc, việc thực hiện các văn bản quy định về công tác pháp chế.

Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện công tác pháp chế, xây dựng kế hoạch pháp chế, theo năm học có quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết cho việc thực hiện công tác pháp chế năm học 2023 -2024

Xây dựng các văn bản quản lý, điều hành tại nhà trường đúng pháp luật.

Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các văn bản qui phạm pháp luật để triển khai tuyên truyền trong nhà trường.

Thực hiện tổ chức triển khai cho cán bộ, nhà giáo, người lao động PH học sinh, tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác do các cơ quan Nhà nước đề nghị hoặc yêu cầu.

Nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế; tiếp tục triển khai Quyết định số 441/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/10/2013 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác pháp chế cho cán bộ pháp chế ngành giáo dục;

Nhà trường thành lập Ban phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng thành viên, thường xuyên tập huấn cho đội ngũ CBGV về giáo dục pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh trong toàn trường về việc chấp hành pháp luật, sử dụng pháp luật làm công cụ, phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần xây dựng môi trường giáo dục ổn định, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã

Sử dụng hiệu quả trang Website của nhà trường; thường xuyên cập nhật lên trang Website nhà trường những thông tin, văn bản công tác pháp chế

**2.Cải cách hành chính:**

*a.Chỉ tiêu*

**Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ.**

100% cán bộ giáo viên, nhân viên được tuyên truyền và hiểu đúng và nâng cao nhận thức về CCHT.

100% CB-GV-NV, học sinh và cha mẹ học sinh được tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy nhà trường.

Cập nhật và triển khai đầy đủ công văn đi, đến đảm bảo công tác lưu trữ, rà soát văn bản lưu trữ tại trường

*b. Các biện pháp thực hiện:*

Xây dựng đầy đủ các kế hoạch, văn bản theo yêu cầu của cấp trên.  
Sắp xếp, quản lý, lưu trữ văn bản đi, đến khoa học đúng quy định.

**Cải cách thủ tục hành chính:** Giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn đúng quy định.

Kiểm tra nội bộ công tác CCHC nhà trường, các tổ chuyên môn 2 lần/năm.

Hiệu trưởng – Kế toán nhà trường thực hiện chữ ký số. Cải cách tổ chức bộ máy nhà trường: Thực hiện cải tiến lề lối làm việc trong nhà trường.

Ứng công nghệ thông tin bằng văn bản điện tử

**Cải cách tài chính công**: Kiểm kê tài sản, quản lý tài sản công theo quy định: 2 lần/ năm.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn cho văn phòng, các tổ trưởng chuyên môn và lãnh đạo các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên để hiểu đúng, hiểu đủ CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC trong toàn trường.

Tiếp tục cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc, giảm hội họp và các giấy tờ hành chính không cần thiết.

Xây dựng nội quy, quy tắc ứng xử của học sinh; PHHS, với đồng nghiệp.

Tham gia tập huấn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác văn thư đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên văn phòng.

Phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể đối với nhân viên làm công tácvăn thư của trường về việc như: tiếp nhận, đăng ký, trình chuyển giao văn bản, sắp xếp, bảo quản và phục vụ việc tra cứu sử dụng bản lưu văn bản; bảo quản và sử dụng con dấu của cơ quan; soạn thảo, ban hành văn bản; lưu trữ.

Tiếp nhận văn bản phụ vụ cho việc lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo và điều hành công việc của nhà trường kịp thời, nhanh chóng.

Soạn thảo và ban hành văn bản, quản lý văn bản và các tài liệu khác hình thành trong quá trình hoạt động của nhà trường đúng quy định.

Tạo điều kiện cho nhân viên văn thư được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ làm công tác văn thư chuyên trách.

Tăng cường cơ sở vật chất cho công tác văn thư, trang bị đủ bàn, ghế, tủ, máy tính, điện thoại, máy fax, máy photo coppy, giá kệ, hộp, cặp, bìa hồ sơ… theo đúng tiêu chuẩn của ngành văn thư, lưu trữ.

Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác văn thư như phần mềm quản lý văn bản đi, văn bản đến; Kiểm soát việc ban hành các văn bản, kế hoạch trong nhà trường đảm bảo đúng thủ tục hành chính theo Nghị định 30.

Nhân viên văn thư cùng tổ hành chính thu thập, bảo quản an toàn và sử dụng có hiệu quả tài liệu lưu trữ.Nhân viên văn thư phân loại tài liệu lưu trữ, đánh giá tài liệu lưu trữ, chỉnh lý tài liệu lưu trữ, thu thập bổ sung tài liệu lưu trữ, bảo quản bảo vệ tài liệu lưu trữ, tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ hiệu quả.

Các nội dung công việc công tác lưu trữ đảm bảo: Tính khoa học, tính nội bộ. Soạn thảo văn bản vừa đầy đủ nội dung, vừa đúng thể thức của mỗi loại văn bản cụ thể do Nhà nước quy định.

**3.Văn thư lưu trữ:**

### *a.******Chỉ tiêu*****

***-Tổ chức và quản lý hồ sơ, tài liệu:***

100% hồ sơ, tài liệu của nhà trường được lập và lưu trữ theo đúng quy định

Hệ thống hóa và phân loại tài liệu rõ ràng, đảm bảo tất cả tài liệu được cập nhật và dễ dàng truy xuất khi cần thiết.

**-Ứng dụng công nghệ thông tin:**

Đạt 90% công việc văn thư lưu trữ được thực hiện qua phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ trực tuyến.

Xây dựng hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử, đảm bảo bảo mật và truy cập nhanh chóng, tiện lợi.

**-Đảm bảo chất lượng hồ sơ lưu trữ:**

Đảm bảo 100% hồ sơ lưu trữ phải sạch sẽ, không bị hư hại hoặc mất mát.

Thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm để đánh giá tình trạng tài liệu và kịp thời phục hồi những tài liệu bị hỏng.

**-Nâng cao năng lực cán bộ văn thư:**

Tham gia các buôi tập huấn bồi dưỡng về văn thư lưu trữ mỗi năm cho cán bộ phụ trách.

Cán bộ văn thư đạt yêu cầu về kiến thức và kỹ năng xử lý văn bản, hồ sơ theo quy định của Bộ Giáo dục.

### *b.Giải pháp*

**Tổ chức và quản lý hệ thống hồ sơ khoa học:**

Xây dựng quy trình chuẩn hóa về công tác lập hồ sơ, phân loại, và lưu trữ tài liệu.

Lưu trữ để cán bộ dễ dàng nắm bắt và thực hiện.

**Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác văn thư:**

Đưa hồ sơ lên Hệ thống hồ sơ sổ sách nhà trường.sử dụng giải pháp chuyên nghiệp khác để lưu trữ và quản lý tài liệu.

Triển khai chữ ký số và quản lý văn bản điện tử để giảm thiểu giấy tờ, đồng thời đảm bảo an toàn dữ liệu.

**Đảm bảo chất lượng lưu trữ tài liệu:**

Sử dụng phân loại tủ hồ sơ chuyên dụng có khả năng chống ẩm, chống cháy, và đảm bảo an toàn.

Thường xuyên kiểm tra và bảo quản các tài liệu quan trọng, có kế hoạch bảo dưỡng định kỳ.

**Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ văn thư:**

Động viên và khuyến khích cán bộ tự học, nghiên cứu thêm các kỹ năng cần thiết cho công việc.

**Xây dựng quy chế và kiểm tra giám sát:**

Xây dựng quy chế về văn thư lưu trữ rõ ràng và bắt buộc thực hiện.

Thành lập tổ kiểm tra nội bộ để đánh giá định kỳ công tác văn thư, phát hiện và khắc phục những hạn chế.

**VII. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ.**

**1.Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | | **Biên chế hợp đồng** | | **T**.độ lý luận | Đảng viên | **Trình độ đào tạo** | | | | **Cân đối** | |
| TS | Nữ | B/chế | H/đồng | Thạc sỹ | ĐH | CĐ | TC | Thừa | Thiếu |
| **- Quản lý** | **1** | **1** | **1** |  | **1** | **1** | **1** | **1** | **0** | **0** | **0** |  |
| **- GV V.hóa** | **21** | **21** | **17** | **4** | **0** | **9** | **0** | **16** | **5** | **0** |  | **7** |
| **- GV C/biệt** | **8** | **6** | **8** |  | **1** | **5** |  | **7** |  | **0** |  |  |
| *Â.nhạc* | 1 | 1 | 1 |  |  | 2 |  | 1 |  | 0 |  |  |
| *M.thuật* | 1 | 1 | 1 |  |  | 0 |  | 1 |  | 0 |  |  |
| *Thể dục* | 2 | 1 | 2 |  |  | 1 |  | 2 |  | 0 |  |  |
| *T.Anh* | 2 | 2 | 2 |  | 1 | 2 |  | 2 |  | 0 |  |  |
| *Tin học* | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  | 0 |  |  |
| **-** TPT đội | 0 |  | 0 |  |  | 0 |  | 1 |  | 0 |  |  |
| **- Nhân viên** | **7** | **5** | **3** | **4** |  | **3** |  | **2** | **2** | **2** |  |  |
| *Kế toán* | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  | 0 |  |  |
| *Văn thư* | 1 | 1 | 1 |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| *Thư viện* | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 0 | 1 |  |  |
| *NVVP* | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 | 0 |  |  |
| *Y tế* | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  | 1 |  |  |
| *Thủ quỹ* | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |  |
| **-** Bảo vệ | 1 | **0** | **0** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **1** |  |  |
| **- Tổng số** | **37** | **32** | **29** | **8** | **3** | **18** | **0** | **26** | **7** | **3** | **0** | **7** |

\* Độ tuổi của giáo viện :

+ Dưới 31 tuổi : 8 Nữ

+ Dưới 41 tuổi : 9 Nữ

+ Dưới 51 tuổi : 10 Nữ :3 Nam

+ Dưới 60 tuổi :8 Nữ :

**2.Những chỉ tiêu phấn đấu xây dựng đội ngũ năm học 2024-2025:**

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học 2024-2025

+ Cấp Tổ:15 chuyên đề; Cấp trường: 8 chuyên đề;

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/ tháng

-Sinh hoạt khối chuyên môn: 2 lần/ tháng

- Số giờ giáo viên dự giờ đồng nghiệp: 3 tiết/ tháng

-Tổng số giờ thao giảng trong năm học: 50 giờ ( đợt 20/11 25giờ, đợt 26/3: 25giờ).

Trong đó: + Số giờ dạy giỏi: 20 đạt tỷ lê 80%

+ số giờ dạy trung khá: 5 chiếm tỷ lệ:20.%

+ số giờ dạy trung bình: 0 chiếm tỷ lệ:0.%

+ giờ dạy chưa đạt: 0 chiếm tỷ lệ:0%

- Số đề tài SKKN cấp trường: Tổng số:36 SKKN

-Số đề tài SKKN cấp huyện: Tổng số: 10

- Số SKKN được xếp loại cấp Thành phố: 0

- Tổng số đồ dùng dạy học tự làm:

**-Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện**:

+Thi giáo viện dạy giỏi môn cơ bản: 1 giải nhất; môn chuyên biệt 1 giải Ba

**+ Cấp thành phố**: 1 Nhì môn cơ bản

-Thi thiết kế bài giảng Elerning: 1 Nhất, 2 Nhì, 1 Ba, 2 Khuyến khíchh

- Thi thiết kế bài giảng Stem: 1 Nhất, 3 Ba.

- Thi viết chữ đẹp và trình bày bảng giáo viên đạt giải: 1 Giải Nhất, 2 giải Ba.

\* Thi Thể dục thể thao:

- Cấp huyện:

+ Môn cờ vua đạt: 1 giải Nhì, 1 giải Ba.

+ Môn Bóng bàn đạt: 1 Giải Ba

+ Môn Điền Kinh đạt: 1 giải Nhì, 1 giải ba.

+ Môn Aerobic đạt: 1 giải Nhì.

+ Môn Cờ Tướng đạt: 2 giải ba.

**3. Đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách giáo viên :(** Theo phiếu đánh giá Hồ sơ sổ sách giáo viên tiểu học của phòng GDĐT thanh oai,năm học 2024-2025 )

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối**  **Lớp** | **XẾP LOẠI** | | | | | | | |
| Tốt | % | Khá | % | ĐYC | % | Chưa ĐYC | % |
| **1** | 7 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | 5 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **3** | 5 | 83 | 1 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **4** | 5 | 83 | 1 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **5** | 6 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Cộng** | 25 | 93 | 2 | 6 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Xếp loại tổ chuyên môn: Tổ 1: xuất sắc: Tổ 2+3:xuất sắc, tổ 4+5: xuất sắc

- Xếp loại tổ văn phòng: Xuất sắc

**4. Kết quả cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học phát âm và viết đúng( sai) hai phụ âm đầu L/N cuối năm học 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **TS lớp** | **Tổng số CBQL**  **Giáo viên** | **Số**  **CBQL,**  **GV**  **phát âm**  **đúng** | **Tỷ lệ** | **Số**  **CBQL, GV**  **phát âm**  **sai** | **Tỷ lệ** | **Số**  **CBQL,**  **GV**  **viết đúng** | **Tỷ lệ** | **Số**  **CBQL,**  **GV**  **viết**  **sai** | **Tỷ lệ** | **Ghi**  **chú** |
|  |  |
| CBQL |  | 1 | 1 | 100 | 0 | 0 | 1 | 100 | 0 | 0 |  |
| 1 | 5 | 7 | 7 | 100 | 0 | 0 | 7 | 100 | 0 | 0 |  |
| 2 | 5 | 5 | 5 | 100 | 0 | 0 | 5 | 100 | 0 | 0 |  |
| 3 | 5 | 5 | 5 | 100 | 0 | 0 | 5 | 100 | 0 | 0 |  |
| 4 | 5 | 5 | 5 | 100 | 0 | 0 | 5 | 100 | 0 | 0 |  |
| 5 | 5 | 6 | 6 | 100 | 0 | 0 | 6 | 100 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | **25** | **30** | **30** | **100** | **0** | **0** | **30** | **100** | **0** | **0** |  |

**5*.* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp *(QL và giáo viên biên chế 26 GV)***

***a. Tổng số giáo viên tự xếp đánh giá***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại giáo viên** | | | | | | | |
| Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12 | 46 | 14 | 54 | 0 | 0 | 0 | 0 |

b.Tổng hợp xếp loại giáo viên

**c. Phân loại giáo viên chưa đạt chuẩn: 0**

**6. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách**

- Nâng cao nhận thức đội ngũ giáo viên để mỗi GV đều xác định đúng “Giải quyết tình trạng HS ngồi nhầm lớp từ việc không còn giáo viên đứng nhầm chỗ”.

- Tăng cường dự giờ thăm lớp đúc rút kinh nghiệm.

- Tập trung đổi mới phương pháp dạy học. Nâng cao năng lực và vai trò đội ngũ cốt cán chuyên môn.

- Chỉ đạo tốt công tác BDGV. Phát  huy tác dụng của khối tổ chuyên môn trong công tác tự học tự bồi dưỡng đồng thời nâng cao chất lượng hiệu quả các buổi sinh hoạt.

- Xác định đúng mối quan hệ và trách nhiệm: Nhà trường - Gia đình – Xã hội trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

**-** Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chuyên môn học tập chuyên đề cấp huyện.

**VIII. CÔNG TÁC THANH TRA KIỂM TRA NỘI BỘ.**

**1. Chỉ tiêu:**

**1.1Về công tác kiểm tra**

- Kiểm tra toàn diện: 8 người/ số giáo viên bên chế là: 32 %

- Kiểm tra thực hiện quy chế chấm chữa, kiểm tra đánh giá: 29 người = 100% vào 2 lần/năm.

- Kiểm tra giáo án, hồ sơ, sổ sách: 29 người = 100% vào 2 lần/năm

- Kiểm tra các chuyên đề: Hoạt động giáo dục đạo đức; công tác chủ nhiệm lớp; Cơ sở vật chất kỹ thuật; Công tác Đoàn – Đội 2 lần/ năm (Hồ sơ KTNB).

**1.2.Về công tác dự giờ:**

- Dự giờ của hiệu trưởng: 29 người = 100% ; 27tiết

- Dự giờ của Phó HT : 29 người = 100% ; 27tiết

**2.Các biện pháp thực hiện, người phụ trách:**

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra rõ ràng, chi tiết, đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xác định mục tiêu cụ thể, nội dung thanh tra, thời gian thực hiện, thành phần tham gia và các đối tượng được kiểm tra.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong ban thanh tra, kiểm tra. Đảm bảo mọi cá nhân đều hiểu rõ trách nhiệm của mình.

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ bao gồm ban giám hiệu, đại diện các tổ chuyên môn và các thành viên có chuyên môn về thanh tra.

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của công tác thanh tra trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

-Thực hiện các đợt thanh tra, kiểm tra định kỳ theo kế hoạch đã được phê duyệt, nhằm kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Các tổ chuyên môn phải phối hợp chặt chẽ với ban thanh tra để hỗ trợ cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết khi tiến hành kiểm

- Phát huy vai trò của hội đồng nhà trường trong việc giám sát và hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra.

- Với các biện pháp trên, công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong trường tiểu học sẽ được tổ chức hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý nhà trường một cách minh bạch, rõ ràng.

**IX. CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Các hạng mục công trình | Số phòng hiện có | Diện tích ….. m2 | Số phòng đang xây mới | Số phòng còn thiếu nhưng đã có theo DA | Ghi chú |
| **A** | **Tổng diện tích nhà trường** |  | 4704 m2 |  |  |  |
|  | Diện tích sân chơi |  | 2100 m2 |  |  |  |
|  | Diện tích bãn tập |  | 350  m2 |  |  |  |
|  | Diện tích vườn trường |  | 2254 m2 |  |  |  |
| **B** | **Số lượng, chất lượng phòng học,bàn ghế,máy tính:** | 20 |  |  |  |  |
|  | TS bộ bàn ghế HS | 436 |  |  |  |  |
|  | Tổng số máy tính |  |  |  |  |  |
| **C** | **Tình hình các phòng chức năng** |  |  |  |  |  |
| 1. 1 | Phòng Hiệu trưởng | 1 | 24,5 |  |  |  |
| 1. 2 | Phòng Phó HT | 1 | 24,5 |  |  |  |
| 1. 3 | Văn phòng | 0 |  |  |  |  |
| 1. 4 | Phòng bảo vệ | 1 | 15,0 |  |  |  |
| 1. 6 | Phòng Truyền thống | 1 | 27,0 |  |  |  |
| 1. 7 | Phòng hoạt động đội | 1 | 27,5 |  |  |  |
| 1. 10 | Phòng giáo viên | 0 |  |  |  |  |
| 1. 11 | Phòng học bộ môn Âm nhạc | 0 |  |  |  |  |
| 1. 12 | Phòng học bộ môn Mỹ thuật | 0 |  |  |  |  |
| 1. 13 | Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ | **0** |  |  |  |  |
| 1. 14 | Phòng học bộ môn Tin học | 1 | 45,0 |  |  |  |
| 1. 15 | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ | 0 |  |  |  |  |
| 1. 16 | Phòng đa chức năng | 1 | 54,0 |  |  |  |
| 1. 17 | Thư viện | 2 | 93,0 |  |  |  |
| 1. 18 | Phòng thiết bị giáo dục | 1 | 46,5 |  |  |  |
| 1. 19 | Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh KT | 0 |  |  |  |  |
| 1. 20 | Phòng Y tế | 1 | 24,5 |  |  |  |
| 1. 21 | Nhà kho | 0 |  |  |  |  |
| 1. 22 | Khu để xe học sinh | 1 | 136 |  |  |  |
| 1. 24 | Phòng nghỉ giáo viên | **1** | 50 |  |  |  |
| 1. 25 | Khu sân chơi, thể dục thể thao |  | 230 |  |  |  |
| 1. 26 | Sân trường |  | 2100 |  |  |  |
| 1. 27 | Sân thể dục thể thao | 1 | 230 |  |  |  |
| 1. 28 | Nhà đa năng | 0 |  |  |  |  |
| **D** | **Số đầu sách trong thư viện hiện có** |  |  |  |  |  |
| 1 | Số lượng và chất lượng các công trình khác |  |  |  |  |  |
| 2 | Cổng trường | 2 |  |  |  |  |
| 3 | Tường rào |  |  |  |  |  |
| 4 | Khu vệ sinh học sinh |  | 16,8 |  |  |  |
| 5 | Khu vệ sinh giáo viên |  | 16,8 |  |  |  |
| 6 | Khu để xe giáo viên |  | 50,0 |  |  |  |
| 7 | Bãi tập |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**\*Các biện pháp thực hiện:**

BGH, các tổ chức đoàn thể thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác bảo quản, sử dụng và tu sửa các thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động dạy và học.

Quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có.

Nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị cần thiết, sách, tư liệu... thiết bị dạy học.

Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường.

Huy động các nguồn kinh phí để nâng cấp sân trường phục vụ công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Từng bước tạo dựng một ngôi trường xanh sạch đẹp và an toàn.

Đưa việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học vào nề nếp tốt, đảm bảo có hồ sơ, sổ sách cập nhật rõ ràng, đảm bảo 100% các tiết dạy của giáo viên có sử dụng đồ dùng dạy học theo quy định.

Tham mưu các cấp chính quyền đầu tư xây dựng phòng chức năng, phòng hiệu bộ. Quy hoạch diện tích đất cho nhà trường

**5.Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

**5.1. Chỉ tiêu:**

-Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1

**5.2 Giải pháp:**

**Rà soát các tiêu chuẩn theo quy định:** Tiến hành đối chiếu các tiêu chuẩn hiện hành của trường học so với những yêu cầu trong các thông tư, quy định về trường chuẩn quốc gia để xác định các điểm cần cải thiện.

Đánh giá những khía cạnh như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chất lượng giáo viên, chương trình giảng dạy để nhận diện các lĩnh vực cần nâng cấp.

### **Cải thiện cơ sở vật chất trang thiết bị**

**Tham mưu đề xuất các cấp chính quyền sớm hoàn thiện bàn giao khu trường mới, trang bị thiết bị cho các phòng chức năng** ải tạo các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, thư viện, nhà vệ ánh sáng, thông gió tự nhiên và trang thiết bị phục vụ tốt nhất cho việc dạy và học.

**6. Công tác xã hội hóa:**

Tuyên truyền sâu rộng tời toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên chia sẻ thông tin về chương trình học, hoạt động giáo dục. Phụ huynh, tổ chức doanh nghiệp có thể đóng góp không chỉ về tài chính mà còn về kinh nghiệm, ý tưởng và hỗ trợ trong các hoạt động giáo dục của nhà trường

Các hoạt động ngoại khóa các cuộc thi văn nghệ không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng mà còn tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng tham gia. Những hoạt động này giúp gắn kết nhà trường với xã hội, thu hút sự quan tâm và hỗ trợ từ nhiều người.

Vận động quyên góp ủng hộ sách truyện cho thư viện nhà trường

Triển khai có hiệu quả chương trình Nhà trường chung tay phát triển, thầy cô sẻ chia trách nhiệm.

Để làm tốt công tác xã hội hóa mọi hoạt động ủng hộ hỗ trợ được đam bảo công khai minh bạch

Tham gia ủng hộ các hoạt động ủng hộ người dân vùng lũ, ủng quỹ do mặt trận tổ quốc ,liên đoàn phát động.

**7.Những chỉ tiêu củng cố, xây dựng cơ sở vật chất (CSVC)**

**1. Nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất thiết bị hiện có.**

Nâng cấp và mở rộng hệ thống điện, nước, mạng Internet, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho tất cả các phòng học thiết bị hiện có hiệu quả

Trang bị thêm các phòng học, phòng làm việc với các trang thiết bị hiện đại như máy chiếu, máy tính, hệ thống âm thanh, điều hòa không khí.

Cải tạo và trang bị thêm khu vực làm việc chung, phòng họp, phòng nghiên cứu để tạo môi trường làm việc hiệu quả.

Trồng thêm cây xanh, bố trí vườn hoa, công viên nhỏ trong khuôn viên để cải thiện không khí và tạo không gian xanh mát cho học tập và làm việc.

Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tiết kiệm năng lượng trong khuôn viên và các khu vực sinh hoạt chung.

X.CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CNTT, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SKKN, THƯ VIỆN

**1 Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

**1.1Chỉ tiêu:**

Số lượng tham gia thiết kế bài giảng Elening: 25 bài cấp trường, tham gia đạt cấp Huyện: 10 bài

Các quy định trang Website : Đạt

Thực hiện các phần mềm báo cáo: Đạt 100%

Sử dụng các dịch vụ Enetviet: Đạt 90%

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy : 100% GV

Sư dụng chữ kí số 23 người ( BGH, Kế toán, giáo viên chủ nhiệm lớp)

100% giáo viên cập nhật kế hoạch bài dạy phân phố chương trình lên hệ thống quản lý hồ sơ nhà trường.

Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm thư viện, phần mềm cơ sở dữ liệu.

Cập nhật, thông tin trên trang web của trường, làm tốt công tác truyền thông.

100% GV truy cập tra cứu tài liệu trên trang Web của nhà trường, ngành.

Khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng Elearning, giảng dạy sử dụng bài giảng điện tử, sản phẩm công nghệ thông tin.

Sử dụng Enetviet trong việc trao đổi thông tin

Giáo viên cần có kĩ năng ứng xử khi tham gia môi trường mạng, thực hiện đúng quy định trong việc chia sẻ thông tin trên mạng phải đảm bảo tính chính xác, thông tin có tính giáo dục, lan tỏa, tuyệt đối không chia sẻ lan truyền thông tin không tích cực, ảnh hưởng đến văn hóa, cá nhân, tập thể, quốc gia.

**1.2.Các biện pháp thực hiện:**

Phân công cán bộ quản lý, GV, NV chịu trách nhiệm quản trị trang thông tin điện tử của trường; hướng dẫn để CB-GV-NV, học sinh và phụ huynh khai thác các thông tin từ trang thông tin điện tử của trường mình.

Thành lập tổ hỗ trợ CNTT, chia sẻ các kinh nghiệm, các ứng dụng mềm trong quá trình giảng dạy.

Làm tốt công tác tuyên truyền giáo viên tích cực tham gia xây dựng kho học liệu trên trang Website của nhà trường.

Nhà trường ra Quyết định thành lập tổ công tác chuyển đổi số ; xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ; Ban chỉ đạo công tác chuyển đổi số là Hiệu trưởng nhà trường.

Phân công cán bộ quản lý phụ trách trang Web, thường xuyên cập nhật đăng tải thông tin, văn bản tạo video ảnh để trang Web nhằm tăng lượng truy cập, thu hút mọi người tham gia truy cập trang web của trường, hướng dẫn học sinh sử dụng các phần mềm dạy học.

- Phần mềm LMS

- Phần mềm dạy học:zoom meeting MicrosoftTeams (đường link: Zoom.org.vn -https://drive.google.com/drive/u/0/folders/0AJX3wCwt0OYfUk9PVA

- Có sự kiểm tra rà soát các thông tin trước khi đăng tải lên hệ thống, đảm bảo thông tin chính đúng, phù hợp với nhiệm vụ giáo dục; Sử dụng hiệu quả các

phần mềm quản lý giáo dục trong nhà trường.

-Khuyến khích cán bộ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy; Đối với những giáo viên, nhân viên trong còn hạn chế về CNTT sẽ phân công giáo viên có trình độ CNTT tốt hưỡng dẫn, hỗ trợ; Cập nhận thông tin hai chiều, báo cáo kịp thời.

\*Chuyển đổi số: Chuyển đổi số trong giáo dục nhà trường xác định là một trong những mục tiêu quan trọng và định hướng những năm tiếp theo.Từng bước thực hiện số hóa văn bản. Giảm in ấn văn bản giấy, xây dựng giữ liệu lưu chữ văn bản số.

Theo đó, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sử dụng phần mềm học liệu giảng dạy, giáo án mềm. tiếp cận cận với các mô hình học tập thông minh, tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật mạng và kỹ năng ứng dụng công nghệ đã giúp giáo viên và học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn, xóa bỏ các giới hạn về khoảng cách, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả. Linh hoạt sử dụng các hình thức dạy học trực tuyến đối với nội dung, bài học phù hợp. Xây dựng phương án dạy học trực tuyến nhằm chủ động đối phó với tình hình thiên tai dịch bệnh xảy ra.

**2. Nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm**

Ngay từ đầu năm học, các trường đã tổ chức Hội nghị toàn thể 100% cán bộ giáo viên nhân viên đăng kí đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm.

Áp dụng thực tế nhà trường đưa ra giải pháp thực hiện cho phù hợp với từng đề tài nội dung .

Số sáng kiến đăng kí đạt cấp trường là 36.

Số sáng kiến kinh nghiệm đăng kí đạt cấp ngành là 8

Thời gian nghiên cứu trong năm học và hoàn thành nộp sáng kiến kinh nghiệm về trường từ 20/4- 28//2024.

**3.Công tác thư viện**

**3.1. Chỉ tiêu:** Giữ vững danh hiệu thư viện : Mức độ 2.

**3.2. Các biện pháp thực hiện**

Trang trí thư viện theo hướng thoáng, thân thiện.

Đ/c Phó HT phụ trách và nhân viên thư viện đề ra nội dung hoạt động phù hợp với yêu cầu của giáo viên và học sinh.

Thường xuyên bồi dương cchuyeen môn nghiệp vụ cho cán bộ thư viện.

Bổ sung kinh phí mua sách, truyện cho phòng đọc thư viện

Làm tốt hồ sơ sổ sách thư viện. Theo dõi mượn trả sách của giáo viên

Sắp xếp thư viện hợp lý và khoa học, có lịch mượn và tra cứu vào các buổi hàng ngày, vào ngày nghỉ khi độc giả có nhu cầu.

Hàng tháng có tuyên truyền giới thiệu sách, báo, tạp chí, tiến tới thu hút tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường đến với thư viện.

Cán bộ thư viện giới thiệu sách mới trước tập thể, giáo viên và học sinh trong buổi chào cờ. Tổ chức giao lưu giữa các lớp: kể chuyện theo sách, viết cảm xúc về cuốn sách yêu thích; tổ chức Ngày hội đọc sách.

**XI .CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG.**

**1.Chỉ tiêu**

Hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng năm 2024. Phấn đấu đạt KĐCL cấp độ 2 năm học 2024 – 2025.

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường: Đạt mức 2

- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đạt mức 2

- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất: Đạt mức 2

- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ gia đình nhà trường xã hội: Đạt mức 2

- Têu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục: Đạt mức 3

- Phấn đấu trường tiểu học công nhận lại chuẩn Quốc gia năm 2026.

**2. Các biện pháp thực hiện:**

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm cán bộ quản lý, trưởng các ban ngành, đoàn thể, các bộ phận chức năng. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, các nhóm và ban thư ký sẽ thu thập thông tin, minh chứng, rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn chất lượng trường Tiểu học theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Trên cơ sở đó, phân tích đánh giá điểm mạnh và những tồn tại để làm căn cứ đề xuất các kế hoạch, biện pháp cải tiến chất lượng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tập trung các nguồn lực cơ sở vật chất để xây dựng trường mới theo quy hoạch của UBND huyện Thanh Oai, đảm bảo trường Tiểu học đạt các tiêu chí về KĐCLGD do Bộ GDĐT ban hành, đạt hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác tự đánh giá và lưu giữ minh chứng. Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, phấn đấu các tiêu chí đánh giá chất lượng nhà trường ở mức 2 và mức 3.

**XII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP:**

- Phối hợp giảng dạy tiếng Anh có yếu tố nước ngoài đối với khối 1,2,3,4,5

-Giảng dạy giáo dục kĩ năng sống đối với khối 1,2,3,4,5

-Tổ chức ôn tập bổ sung kiến thức các môn văn hóa cho học sinh đối với khối 1,2,3,4,5

***-*** *Thực hiện phong trào “Nhà trường chung tay phát triển - Thầy cô sẻ chia trách nhiệm”*

Nêu cao vai trò trách nhiệm của nhà trường trong việc xây dựng nhà trường đổi mới phát triển góp phần phát triển chung của ngành giáo dục.

Tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học vào dịp Trung thu : 10 học sinh

Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn dịp tết nguyên đán 10 Học sinh.

Phát động phong trào cùng tay ủng hộ HS có hoàn cảnh khó khăn tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường hỗ trợ HS sách vở, quần áo đồng phục trong năm học.

Nhà trường chủ động phối kết hợp với trường trên địa bàn huyện, trường kết nghĩa cùng tổ chức các hoạt động giao lưu, trao đổi kinh nghiệm quản lý, các giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng dạy học, công tác quản lý, quan trị nhà tường với những hoạt động cụ thể, cùng học hỏi kinh nghiệm xây dựng nhà ngày một vững mạnh giảm khoảng cách giữ nhà trường với các trường trong quận huyện Nội thành.

Huy động các nguồn lực trong và ngoài nhà trường để hỗ trợ điều kiện về cơ sở vật chất thiết bị dạy học còn thiếu. Tham mưu các cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất quy hoạch diện tích xây dựng nhà trường theo tiêu chí Trường chuẩn Quốc gia.

Tổ chức các chuyên đề xây dựng trường học “Xanh - sạch - đẹp”; “trường học an toàn - thân thiện - hạnh phúc”, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh toàn diện, giáo dục hoạt động trải nghiệm, kĩ năng sống, phát huy vai trò năng lực người học, các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Huy động cán bộ quản lý, giáo viên và các thành phần xã hội chung tay hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có khó khăn về điều kiện vật chất, động viên khuyến khích các em có hoàn cảnh khó khăn thêm vững bước đến trường. em học sinh thêm niềm vui, tự tin hòa đồng cùng các bạn khi đến trường; không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn bị bỏ học, ở lại phía sau.

**XV. Kế hoạch công tác từng tháng.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | | **Người phụ trách** |
| **Tháng 8/2024** | - Triển khai nhiệm vụ CM hè 2024.  - Nghiên cứu TT27/2020/TT-BGDĐT v/v đánh giá HS Tiểu học.  - Thực hiện các chuyên đề Tập huấn SGK lớp 5  - Bồi dưỡng chính trị hè 2024.  -Tham gia chương trình tập huấn của ngành  - Dự thảo Kế hoạch GD của các tổ, trường.  - Phân công CM, lập TKB.  - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên  - Ổn định cơ sở vật chất chuẩn bị cho năm học mới. | | Đ/c Học  Đ/c Học  Đ/c Học  BGH + GV  BGH+TPT  BGH  Đ/c Học |
| **Tháng**  **9/2024** | - Ổn định tổ chức,  - Triển khai nhiệm vụ năm học.  - Tổ chức tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Tuyên truyền, tổ chức khai giảng theo đúng hướng dẫn của PGD.  - Tuyên truyền đội mũ bảo hiểm, phòng chống dịch bệnh, dịch SXH vào thứ 2 hàng tuần.  -Triển khai thu gom phân loại rác thải gây quỹ ủng hộ học sinh có hoàn cảnh khó khăn  - Triển khai công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và xoá mù chữ.  - Các tổ khối xây dựng chỉ tiêu thi đua tổ khối,  - Nhà trường xây dựng nhiệm vụ năm học 2024 – 2025; -Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường  - Thực hiện chuyên đề tổ khối  -Thu bảo hiểm y tế khối lớp 1  - Duyệt các kế hoạch với PGD  - Phát động phong trào thi đua đợt 1.  - Tổ chức hoạt động hưởng ứng "Tháng an toàn giao thông". Thành lập đội thi Ngày hội ATGT  - Xây dựng các kế hoạch quy chế nhà trường  - Cập nhật thống kê, CSDL.  - Kiểm tra sách vở đồ dùng học tập của HS.    - Triển khai kế hoạch chỉ đạo nâng cao chất lượng giảng dạy ở các khối lớp.  - Cập nhật phần mềm PCGD.  - Triển khai hoạt động "Phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh".  - Kiểm tra chuyên môn.  -Khuyến khích học sinh tích cực tham gia vòng thi ôn luyện Đấu trường toán học  - Tham gia chuyên đề STEM, chuyên đề SHCM  - Thực hiện chương trình biến rác thành tiền ủng hộ HS nghèo.  - Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường chuẩn quốc gia  - Đăng ký các danh hiệu thi đua trong năm học.  - Đại hội Chi đội.  - Xây dựng hoàn thiện báo cáo chương trình cho Hội nghị CBCCVC  - Tổ chức chuyên đề cấp trường.  - Tổ chức kiểm tra thư viện.  - Kiểm tra chuyên đề cơ sở vật chất và nề nếp các lớp.  - Kiểm tra đột xuất 3 giáo viên. | | BGH  BGH  Đ/c Đoàn, Biển  Đ/c Biển  Đ/c Biển  BTCĐ+TPT  Đ/c Học  BGH +TPT  + GV  BGH  Đ/c Biển, Hương  BGH  BGH+GV  Đ/c Biển, Hương  HP+GV+TPT+ Y tế  BGH  BGH+NVYT+GVCN  CB-GV toàn trường  GVCN-TPT  CB-GV toàn trường  BGH  BGH+TTCM  Đ/c Đào + Hoa  BGH + TPT + GV  BGH |
| Tháng  10/2024 | - Tổng kết phong trào thi đua tháng 9, phát động phong trào thi đua tháng 10.  - Tổ chức Hội nghị CBCCVC  - Đại hội Liên đội.  - Tiếp tục triển khai hoạt động "Phòng chống tai nạn thương tích cho HS", phòng chống dịch SXH.  -Tham gia chuyên đề thành phố, cấp huyện.  - Nộp danh sách đăng ký thi đua về PGD.  - Triển khai các chuyên đề tại trường.  - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường cấp huyện, cấp thành phố theo hướng dẫn cấp trên.  - Kiểm định kì giữa học kỳ 1  - Xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình y tế học đường, phối hợp tổ chức khám sức khoẻ cho học sinh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.  -Tuyên truyền thu bảo hiểm y tế các khối lớp 2,3,4,5  - Triển khai dạy "Trải nghiệm sáng tạo".  - Dự các chuyên đề do PGD tổ chức.  - Triển khai các chuyên đề tại trường.  - Nộp danh sách đăng ký thi đua TT, cá nhân về PGD.  - Tổ chức tự kiểm định chất lượng giáo dục, hội giảng, thi GV dạy giỏi cấp trường.  - Kiểm tra chuyên đề và đột xuất 3 lớp.  - Kiểm tra toàn diện 1 giáo viên. | | TPT  BGH + CTCĐ+TK  BGH + TPT+GV  BGH + TPT+GV  + NVYT  Đ/c Học + GV  BGH  BGH+TTCM  Đ/c Hoa  BGH, GVCN    BGH+NVYT  GVCN  đ/c Học + GV  đ/c Học+GV  BGH  BGH+CTCĐ  BGH + GV |
| Tháng 11/2024 | - Tổng kết phong trào thi đua tháng 10, phát động phong trào thi đua tháng 11.  -Tham gia chuyên đề cấp huyện  - Tổ chức chuyên đề cấp trường.  - Tổ chức kiểm tra giữa kì I môn T-TV lớp 4, 5.  - Triển khai chuyên đề các môn học.  - Phát động phong trào thi đua "Dạy tốt – Học tốt" Chào mừng ngày 20/11.  - Đánh giá khảo sát triển khia thí điểm giáo dục kĩ năng công dân số.  -Kiểm định chất lượng nhà trường đón đánh đoàn đánh giá ngoài  - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS trong nhà trường kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.  - Kỉ niệm 70 năm thành lập ngành GD Thủ đô  - Kiểm tra đột xuất 4 lớp, KT toàn diện 2 GV.  - Kiểm tra chuyên đề 3 lớp.  -Tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường | | TPT  BGH  GV+TPT  BGH  BGH  BGH+GV |
| Tháng  12 /2024  + 1/2025 | - Tổng kết phong trào thi đua tháng 11, phát động phong trào thi đua tháng 12.  - Tổ chức bồi dưỡng HS nổi trội ở các khối lớp.  - Thu kế hoạch nhỏ đợt 1.  - Kiểm tra chuyên môn.  - Tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh kỉ niệm ngày lễ 22/12, ...  - Kiểm tra đột xuất 2 lớp, toàn diện 1 giáo viên.  - Tổ chức kiểm tra thư viện.  - Kiểm tra các hoạt động của nhà trường  Tổ chức Olympic Tiếng Anh cấp tiểu học  -Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ 1  -Thi giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học  -Hoàn thành báo cáo sơ kết học kỳ 1, họp phụ huynh HS | | BGH+TPT  GV  TPT  BGH  BGH+TPT    BGH  BGH+GV  BGH+đ/c Hoa  BGH |
| Tháng 2+3/2025 | - Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố  - Tổ chức Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học Thành phố.  - Tổ chức kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 2  - Tham mưu với UBND xã kiện toàn BCĐ PCGD-XMC  - Xây dựng kế hoạch XMC - PCGD.  - Tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong nhà trường Kỉ niệm ngày 3/2, ....  - Kiểm tra các hoạt động của nhà trường.  - Tổ chức giao lưu Tiếng Anh cấp huyện.  - Kiểm tra đột xuất 4 lớp, KT toàn diện 1 GV.  -Phát động phong trào thi đua "Chào mừng ngày 8/3, 26/3,...  - Kỉ niệm các ngày lễ 08/3, 26/3.  - Tổ chức giao lưu "Viết chữ đẹp" cấp trường, cấp huyện  - Kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch.  - KT đột xuất 4 lớp và KT toàn diện 1 giáo viên.  - Tổ chức giao lưu “Đấu trường Vioedu” cấp trường, chọn HS tham gia giao lưu cấp Huyện.  - Tổ chức KT giữa kì II môn T-TV lớp 4, 5.  - Kiểm tra đột xuất 3 lớp, toàn diện 4 giáo viên. | | TPT  GV lớp 3  GV TA+HS  BGH  BGH  Đ/c Học+Biển  Đ/c Đoàn+Biển  BGH+TPT  BGH  BGH + GV  Hiệu trưởng  GV+HS  BGH+GVCN  BGH+GV lớp 5  BGH+GV  BGH |
| Tháng  4,5 /2025 | - Tổng kết phong trào thi đua tháng 2,3, phát động phong trào thi đua tháng 4,5  - Tổ chức các chuyên đề các môn học cấp trường  - Chấm sáng kiến kinh nghiệm, xếp loại gửi về PGD.  - Tham gia giao lưu học sinh cấp Tiểu học lớp 4,5  - Giao lưu Đấu trường toán học (Vioedu ) cấp thành phố  - Kiểm tra đột xuất 3 lớp, toàn diện 1 giáo viên.  - Kiểm tra, rà soát hồ sơ HS trên CSDL; Điều tra, xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh.  - Chỉ đạo ôn tập cho HS chuẩn bị cho kì thi cuối năm.  Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm các ngày lễ 30/4, 01/5  Tổ chức hoạt động hướng đến ngày 19/5 ngày SN Bác  - Tổng kết phong trào thi đua tháng 4, phát động phong trào thi đua tháng 4: Kỉ niệm sinh nhật Bác Hồ và ngày thành lập Đội TNTPHCM.  - Tiếp tục chỉ đạo ôn tập cho học sinh chuẩn bị cho kì thi cuối năm học.  - Tổ chức thi kiểm tra cuối năm học ở các khối lớp.  - Tổ chức Ngày hội công nhận HTCT Rèn luyện đội viên.  - Hoàn thiện các phần mềm CSDL  - Nộp Báo cáo cuối năm về phòng Giáo dục (trước 24/5/2024).  - Họp bình xét thi đua cấp tổ, trường.  - Tổng kết năm học 2024-2025.  - Lập kế hoạch hoạt động hè 2023, KH tuyển sinh, chuẩn bị cho công tác tuyển sinh 2024-2025 | | TPT  BGH+ Ban chuyên môn  BGH+GV    BGH  BGH  BGH+đ/c Hoa  BGH+NV  BGH+GV  BGH  HS  BGH  BGH  TPT+GV+HS  TPT+GV+HS  BGH  BGH  BTĐ  CBGV-NV-HS  BGH+TPT+BT Đoàn |
| Tháng  6/2025 | **Tuần1+2:**  **-**Báo cáo tổng kế năm học, duyệt thi đua cuối năm  - Bàn giao HS Hoàn thành CTTH về trường THCS.  - Kiểm kê, bàn giao CSVC.  - Bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương.  - Duyệt thi đua với PGD.  **Tuần 3+4**:  - Thực hiện nghiêm túc lịch trực hè.  - Tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh trong hè. | | BGH  BGH+TPT  BGH+CTCĐ+TK  BGH  BGH+NVYT |
| Tháng  7+8/2025 | - Triển khai hoạt động hè 2025.  - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025.  - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho năm học mới.  - Thực hiện điều tra phổ cập năm 2024.  - Bồi dưỡng chính trị, chuyên đề chuyên môn.  - Dự hội nghị hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025.  - Chuẩn bị cho khai giảng năm học mới. | | BGH+TPT+BT Đoàn  BGH + GVL1  BGH  BGH+GV  Toàn trường  BGH |
| ***Nơi nhận:***   * Phòng GDĐT*(để báo cáo)* * Các tổ, đoàn thể *(để thực hiện)* * Lưu VT,2 ban | | *Thanh Oai, ngày 11 tháng 9 năm 2024* | | |
| HIỆU TRƯỞNG | | |
|  | | |

**Dương Thị Học**

*Thanh Oai, ngày tháng năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

#### KT.TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Anh Đào**